

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÀNH LÊ
THANH LE TRADING – INVESTMENT CO., LTD

Địa chỉ: 154/4/11 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Address: 154/4/11 Nguyen Phuc Chu, Ward 15, Tan Binh District, Ho Chi Minh City

ĐT/Tel: 0908567019/ 0903856656 – Email : thanhlethep@gmail.com

Website: www.thanhlesteel.com; www.thepthanhle.com

MST/Tax Code: 0313654882



HỒ SƠ NĂNG LỰC
COMPANY CAPACITY PROFILE

HCM, 2021

MỤC LỤC/CONTENT

I: THÔNG TIN TỔNG QUÁT/GENERAL INFORMATION

1. Giới thiệu công ty/*Company Introduction*
2. Giấy phép đăng ký kinh doanh/*Business Registration Certificate*
3. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh/*Business Lines*

II: DANH MỤC SẢN PHẨM/PRODUCT CATEGORIES

1. Thép xây dựng/*Construction steel*
2. Thép công nghiệp (gia công thép theo thiết kế)/*Industrial steel (steel processing according to the design)*
3. Xi măng bao/ xi măng xá /*Bagged cement/Loose cement*

III: DỰ ÁN TIÊU BIỂU/TYPICAL PROJECTS

IV: HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU/TYPICAL CONTRACT



PHẦN I: THÔNG TIN TỔNG QUÁT **PART I: GENERAL INFORMATION**

1. Giới thiệu công ty/Company Introduction:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÀNH LÊ
THANH LE TRADING – INVESTMENT CO., LTD

ĐC: 154/4/11 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Address: 154/4/11 Nguyen Phuc Chu, Ward 15, Tan Binh District, HCMC.

ĐT/Tel: 0908567019/0903856656 - 028.39493393

Fax: 028.39493395

Email: thanhlethep@gmail.com

Website : www.thanhlesteel.com ; www.thepthanhle.com.

MST/Tax Code: 0313654882

2. Lĩnh vực kinh doanh/Business Lines:

Thương mại các loại vật liệu xây dựng từ phần thô đến phần hoàn thiện, đặc biệt là:

Trading activities in many construction materials from construction parts to finalization parts, especially:

- Sắt thép xây dựng các thương hiệu: Pomina, Vina Kyoei, Miền Nam, Hòa Phát.

Construction steel and iron from: Pomina, Vina Kyoei, Southern, Hoa Phat

- Cung cấp các loại thép tấm, hình, cáp, neo, thép cừ, bulong nối thép, hộp nối cọc, gia công thép theo thiết kế...

Supply of steel plates, shaped steel, cables, anchors, steel piles, steel connecting bolts, spindles junction box, steel processing according to the design, etc.

- Nhận sản xuất ván khuôn thép, lan can thép, các sản phẩm cơ khí của ngành xây dựng cầu đường.

Production of steel formwork, steel railing, mechanical products for bridge and road construction.

- Xi măng bao / xi măng xá các thương hiệu: FICO, Hà Tiên, Thăng Long, Holcm, ...

Bagged cement/loose cement from: FICO, Ha Tien, Thang Long, Holcm, etc.

3. Giấy phép đăng ký kinh doanh/Business Registration Certificate

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0313654882
Đăng ký lần đầu: ngày 19 tháng 02 năm 2016
Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 22 tháng 01 năm 2021

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
THÀNH LÊ
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:
Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính
154/4/11 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam
Điện thoại: 0903856656 Fax:
Email: lethanh76vn@gmail.com Website:

3. Vốn điều lệ 5.000.000.000 đồng
Bằng chữ: Năm tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu
Họ và tên: LÊ TRUNG THÀNH Giới tính: Nam
Sinh ngày: 04/09/1976 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024742928
Ngày cấp: 15/05/2007 Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú: 154/4/11 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: 154/4/11 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **LÊ TRUNG THÀNH** Giới tính: *Nam*
Chức danh: **Giám đốc**
Sinh ngày: **04/09/1976** Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **024742928**
Ngày cấp: **15/05/2007** Nơi cấp: *Công an Thành phố Hồ Chí Minh*
Địa chỉ thường trú: **154/4/11 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
Địa chỉ liên lạc: **154/4/11 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

TRƯỞNG PHÒNG
Phó Trưởng Phòng
PHÒNG
ĐĂNG KÝ
KINH DOANH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Phó Trưởng Phòng
Phó Trưởng Phòng



PHẦN II: DANH MỤC SẢN PHẨM
PART II: PRODUCT CATEGORIES

-  **Thép xây dựng/ thép cáp dự ứng lực.**
Construction steel/Pre-stressing cable
-  **Thép công nghiệp/ thép tấm/ thép hình U, V, I, thép ống, thép hộp các loại...**
Industrial steel / steel plate / shaped steel such as U, V, I, tube steel, steel box...
-  **Xi măng bao/ xi măng xá**
Bagged cement/loose cement
-  **Cốp pha/ xà gồ...**
Formwork / purlins, etc.



Thép Cây Vằn/ Deformed Bar



1. Chủng loại, các thông số kích thước/Types, dimension:

- Chủng loại/Types: **D10, D12, D13, D14, D16, D18, D19, D20, D22, D25, D28, D29, D30, D32, D36, D40, D43.**
- Chiều dài bó: Chiều dài thương mại là 11.7m và 12m hoặc theo yêu cầu khách hàng

Length of faggot: Commercial length is 11.7m and 12m or according to customers' requests

- Trọng lượng bó: 2500 ÷ 3000 kg
Weight of faggot: 2500 ÷ 3000 kg

2. Yêu cầu kỹ thuật/Technical requirements:

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chủng loại sản phẩm <i>Types of products</i>	Quy cách đóng bó <i>Specifications</i>	Tiêu chuẩn <i>Standard</i>
D10 ÷ D43	Thanh/Bar	TCVN 1651-2:2008 JIS G3112 – 2010 ASTM A615/A615M-08a BS 4449 : 1997

3. Nhà máy: Hòa Phát, Vinakyoei, Pomina, Posco, VNSteel, Việt Mỹ.

Factory: Hoa Phat, Vinakyoei, Pomina, Posco, VNSteel, Viet My.

Thép Cuộn/ Wire Rod

1. Chủng loại, các thông số kích thước/Types & Dimension:

Chủng loại/Type: Φ 5.5 – Φ 16.0

- Các thông số kích thước/Dimensions:

- + Đường kính ngoài cuộn/External diameter: Φ 1200 mm
- + Đường kính trong cuộn/Internal diameter: Φ 900 mm
- + Trọng lượng cuộn/Weight: 2000 – 2100kg
- + Buộc 4 dây đai Φ 7.0/Forced by 4 belts Φ 7.0
- + Dung sai kích thước/Dimension tolerances:
 - Φ 5.5 – Φ 10mm: $\leq \pm 0,15\text{mm}$
 - Φ 12 – Φ 14mm: $\leq \pm 0,20\text{mm}$
 - $\geq \Phi$ 16mm: $\leq \pm 0,25\text{mm}$

2. Yêu cầu kỹ thuật/Technical Requirements:

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chủng loại sản phẩm <i>Type of products</i>	Quy cách đóng bó <i>Specification</i>	Tiêu chuẩn <i>Standard</i>
Φ 5.5, Φ 6.0, Φ 7.0, Φ 8.0, Φ 10, Φ 12, Φ 14, Φ 16	Cuộn/Roll	JIS-G3505:2004 ASTM A510M TCVN 1651:2008 ROCT 5781-82

3. Xuất xứ: Việt Nam, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản

Origin: Vietnam, China, Russia, Japan.

Thép Đai Kéo Ngươi/ Cold Drawing Steel



1. **Chủng loại, các thông số kích thước/Types & Dimension:**

Chủng loại/Type: Φ 1mm – Φ 5mm

2. **Yêu cầu kỹ thuật/Technical requirements:**

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chủng loại sản phẩm <i>Type of products</i>	Quy cách đóng bó <i>Specification</i>	Tiêu chuẩn <i>Standard</i>
Φ1mm - Φ5mm	Đai	TCVN-3101:1979

3. **Xuất xứ: Việt Nam.**

Origin: Vietnam



Thép Hình Chữ I - H/ I - Beam – H – Beam



1. Chủng loại, các thông số kích thước/Types & Dimension:

Chủng loại/Types: Thép hình chữ I và H/I & H Beam

- Các thông số kích thước/Dimension:

+ Thép hình chữ I/I Beam: I100 – I800mm x 12.000mm

+ Thép hình chữ H/H Beam: H100 – H400mm x 12.000mm

2. Yêu cầu kỹ thuật/Technical requirements:

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chủng loại sản phẩm <i>Type of products</i>	Quy cách đóng bó <i>Specification</i>	Tiêu chuẩn <i>Standard</i>
Thép hình chữ I/I Beam: I100 – I800mm x 12.000mm	Thanh/Bar	TCVN1655-75
Thép hình chữ H/H Beam: H100 – H400mm x 12.000mm		JIS-G3101/3192
		GB SS400
		Q235B

3. Xuất xứ: Việt Nam Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan/

Origin: Vietnam, South Korea, China, Japan, Taiwan

Ống Thép/ Steel Pipe

1. Chủng loại, các thông số kích thước/Types & Dimension:

Chủng loại: ống thép vuông/ chữ nhật, ống thép đen, ống mạ kẽm, ...

Type: square/ rectangular steel tube, black steel pipe, galvanized pipe, ...

Các thông số kích thước/Dimension: Φ 21mm – Φ 610 x 1.7mm – 11mm x 6.000mm/12.000mm

2. Yêu cầu kỹ thuật/Technical requirements:

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chủng loại sản phẩm Type of products	Quy cách đóng bó Specification	Tiêu chuẩn Standard
Φ 21mm – Φ 610 x 1.7mm – 11mm x 6.000mm/12.000mm	Ống/Tube	G3444 – 2010 JIS/ASTM A53 US/A53M-10 G3466 – 2010 JIS/ASTM A500 US/A500-10a JIS/ASTM A5525/A5530 ASTM A500 TCVN 3783-83

3. Xuất xứ: Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc./

Origin: Vietnam, Japan, South Korea, China.

4. Nhà máy: Hòa Phát, 190 Steel pipe, Nippon./Factory: Hoa Phat, CP190 Steel pipe, Nippon.



1. Chủng loại, các thông số kích thước/Types & Dimension:

Chủng loại/Types: SP I, SP II, SP IV

Các thông số kích thước/Dimension: 12m/ 18m

2. Yêu cầu kỹ thuật/Technical requirements:

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chủng loại sản phẩm <i>Type of products</i>	Quy cách đóng bó <i>Specification</i>	Tiêu chuẩn <i>Standard</i>
SP I, SP II, SP IV	Thanh/Bar	JIS A5528:2000

3. Xuất xứ: Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc./

Origin: Vietnam, Japan, Korea, China.



1. Chủng loại, các thông số kích thước/Types & Dimension:

Các thông số kích thước/Dimension

PC Bar: 7.1mm, 10.7mm, 9.0mm

PC Wire: 5.0mm, 6.0mm

PC Strand: 12.7mm, 15.24mm

2. Yêu cầu kỹ thuật/Technical requirements:

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

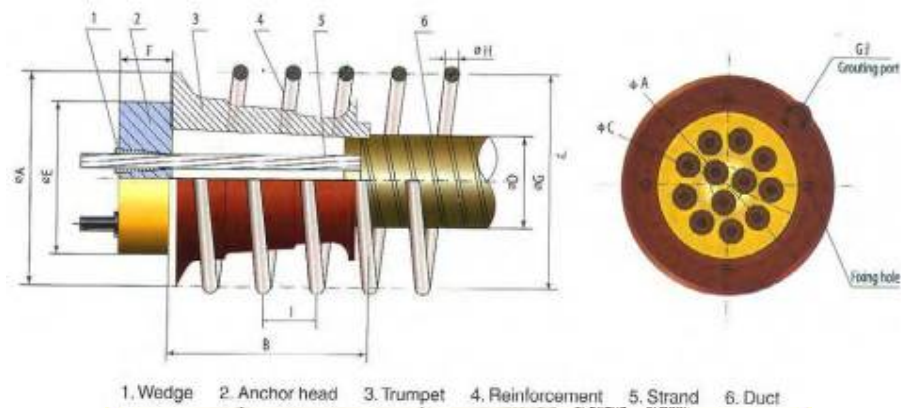
Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chủng loại sản phẩm <i>Type of products</i>	Quy cách đóng bó <i>Specification</i>	Tiêu chuẩn <i>Standard</i>
PC Bar: 7.1mm, 10.7mm, 9.0mm PC Wire: 5.0mm, 6.0mm PC Strand: 12.7mm, 15.24mm	Cuộn/Roll	ASTM A416-2005/2006

3. Xuất xứ: Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia/

Origin: Korea, China, Thailand, Malaysia.

Neo Cứng Cáp/Anchor



1. Chủng loại, các thông số kích thước/Types & Dimension:

Chủng loại: Neo dẹt, Neo tròn.

Type: Flat Anchor, Ground anchor

2. Yêu cầu kỹ thuật/Technical requirements:

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

3. Xuất xứ: PBL – Thái Lan, OVM – China...

Origin: PBL - Thailand, OVM – China...



THANH LE TRADING – INVESTMENT CO., LTD

Bù Lông – Hộp đầu cọc- Bulong neo – Lan Can Cầu

Bolt – Pile head bolt – Anchor bolt – handrail

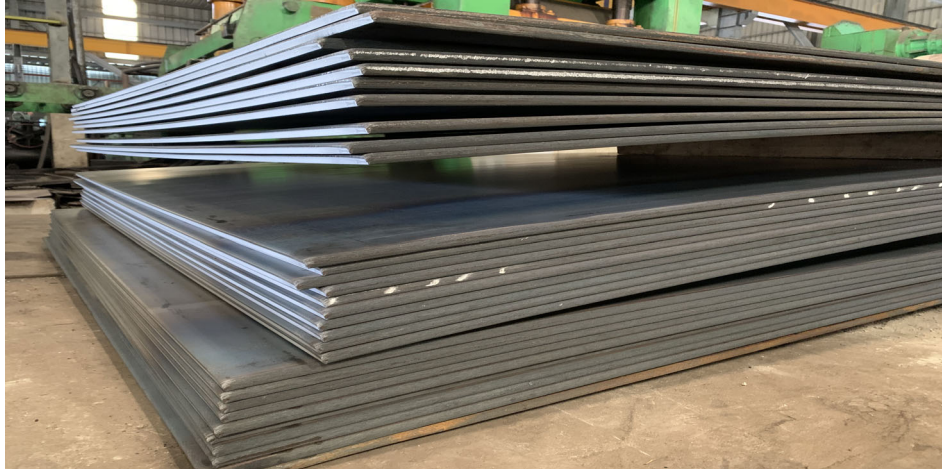


154/4/11 Nguyen Phuc Chu, Ward 15, Tan Binh District, HCM City,

Tel: +84 (028) 3949 3393 Fax: +84 (028) 3949 3395

Email: thanhlethep@gmail.com

Website : www.thanhlesteel.com ; www.thepthanhle.com.



1. Chủng loại, các thông số kích thước/Types & Dimension:

Các thông số kích thước/*Dimension*:

1.5mm – 100mm x 1.000/1.219/1.250/1.500/2.000mm.

2. Yêu cầu kỹ thuật/Technical requirements:

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chủng loại sản phẩm <i>Type of products</i>	Quy cách đóng bó <i>Specification</i>	Tiêu chuẩn <i>Standard</i>
SS400B A36 Q235B Q345B A572 SA516-70	Kiện/Cuộn Packet/Roll	<u>JIS G3101</u> <u>GB221-79</u> <u>JIS G3131</u>

3. Xuất xứ:Việt Nam, Ấn Độ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc/

Origin:Viet Nam, India, China, Russia, Japan, South Korea.


1. Chủng loại, các thông số kích thước/Types & Dimension:

Các thông số kích thước/*Dimension*: 0.4mm – 2.0mm x 1.000/1.219/1.250mm.

2. Yêu cầu kỹ thuật/Technical requirements:

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chủng loại sản phẩm <i>Type of products</i>	Quy cách đóng bó <i>Specification</i>	Tiêu chuẩn <i>Standard</i>
SPCC-SD SPCD SPCE Q195	Cuộn/Roll	JIS G3141 GB221-79

3. Xuất xứ: Viet Nam, Ấn Độ, Brazil, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc/

Origin: Viet Nam, India, Brazil, China, Russia, Japan, South Korea.



1. Chủng loại, các thông số kích thước/Types & Dimension:

Các thông số kích thước/Dimension:

0.58mm x (51.5/75mm) x cuộn/roll

0.68mm – 1.18mm x (51.5/75/115/520mm) x cuộn/roll

1.8mm x 320mm x cuộn/roll

2.0mm x 225 x cuộn/roll

2.5mm x (345/395/400/450) x cuộn/roll

2. Yêu cầu kỹ thuật/Technical requirements:

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chủng loại sản phẩm <i>Type of products</i>	Quy cách đóng bó <i>Specification</i>	Tiêu chuẩn <i>Standard</i>
Q195, Q 215, Q 235, SS400, SPHC, SPHE	Cuộn/Rolls	JIS G3141 GB221-79 JIS G3131

3. Xuất xứ: Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc/

Origin: Viet Nam, China, Taiwan, South Korea.


1. Chứng loại, các thông số kích thước/Types & Dimension:

Các thông số kích thước/Dimensions: 1.5mm – 20mm x 1.219/1.250/1.500/2.000mm

2. Yêu cầu kỹ thuật/Technical requirements:

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chứng loại sản phẩm Type of products	Quy cách đóng bó Specification	Tiêu chuẩn Standard
SS400, A36, Q235, Q345, A572	Cuộn/Roll	JIS G3141, GB211-79

3. Xuất xứ: Việt Nam, Ấn Độ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc/

Origin: Viet Nam, India, China, Russia, Japan, Taiwan, South Korea.



THANH LE TRADING – INVESTMENT CO., LTD

Cung cấp xi măng các thương hiệu: Nghi Sơn; Hà Tiên; FICO; Hạ Long; Thăng Long; Holcim; ...

Supply of cement from: Nghi Son; Ha Tien; FICO; Halong; Thang Long; Holcim; ...





Cốp pha: Ván ép (gỗ dán) cốp pha phủ film

Formworks: *Film Faced Plywood, Film Faced Shuttering Board*



Tên tiếng Anh/ English name: Film Faced Plywood, Film Faced Shuttering Board

Thông số/Specification:

Dày & quy cách (Rộng x Dài)/Thickness & Parameter: 12mm/15mm/18mm x (1220 x 2440)mm

Nguyên liệu: gỗ bạch dương; gỗ cứng...

Material: *birch wood; hardwood ...*

Keo: Phenol WBP

Glue: *Phenol WBP*

Hai mặt được phủ Film màu nâu.

Both sides are coated with brown Film

Ứng dụng: làm cốp pha xây dựng

Applications: *to make formwork*

Ưu điểm/Advantages:

- Làm bề mặt bê tông láng mịn nên không cần tô trát.

Making smooth concrete surface without plastering

- Nhẹ, dễ lắp đặt

Lightweight, easy to install



PHẦN III: CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

PART III: TYPICAL PROJECTS

TÊN DỰ ÁN/PROJECT NAME	NỘI DUNG THỰC HIỆN/CONTENT
Cầu Mường Khai- QL54 Đồng Tháp <i>Muong Khai Bridge - QL54 Dong Thap</i>	Cung cấp thép hộp, hình, thép tấm, cọc nối thép, cừ thép <i>Supply of steel box, shaped steel, steel plate, steel connectors, steel piles</i>
Trạm thu phí cao tốc Long Thành – Dầu Giây <i>Toll station Long Thanh - Dau Giay Highway</i>	Cung cấp thép hộp, thép hình. <i>Supply of steel box, shaped steel</i>
Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1 A <i>Upgrading and expanding Highway 1 A</i>	Cung cấp thép xây dựng <i>Supply of construction steel</i>
Cầu Cao Lãnh – Đồng Tháp <i>Cao Lanh Bridge - Dong Thap</i>	Cung cấp thép cáp Siam 15.24 <i>Supply of 15:24 Siam cable Steel</i>
Cầu Xáng Múc – tuyến nối Cao Lãnh- Vàm Cống, Lấp Vò -Đồng Tháp <i>Xang Muc Bridge – Connecting Cao Lanh - Vam Cong, Lap Vo – Dong Thap</i>	Cung cấp thép hộp, hình, bulong nối lồng thép, thép cáp <i>Supply of steel box, shaped steel, steel cage connecting bolts, steel cables</i>
Cầu VWS1 Đường N2 Thủ Thừa Long An <i>VWS1 Bridge Road N2 Thu Thua, Long An</i>	Cung cấp thép tấm, hình. <i>Supply of shaped steel, steel plates</i>
Cầu Năm Vực, Cầu Công Xã, Cầu Rạch Giá 2 - Đường Nguyễn Thái Bình, Tp Rạch Giá. <i>Nam Vu Bridge, Cong Xa Bridge, Rach Gia 2 Bridge - Nguyen Thai Binh Street, Rach Gia City</i>	Cung cấp thép xây dựng, thép hộp, thép hình <i>Supply of construction steel, steel box, shaped steel.</i>
Tuyến Cao Tốc Bến Lức – Long Thành	Cung cấp thép hộp, thép hình, thép tấm.



THANH LE TRADING – INVESTMENT CO., LTD

	<i>Supply of steel box, shaped steel, steel plate l.</i>
Cầu Bình Khánh và Cầu Dẫn Dự Án Đường Cao Tốc - Bắc Nam. Ben Luc - Long Thanh Expressway Binh Khanh Bridge and Highway Project Guide Bridge - North South	Cung cấp chế tạo khung chống đốt đúc đỉnh trụ P19 và P20, thép tấm, thép hình, thép ống, bu lông . <i>Supply and fabrication of P19 and P20 cylindrical anti-burning frames, steel plates, profiles, steel pipes, bolts.</i>
Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1, Tp Hồ Chí Minh. Construction project of urban railway No. 1, Ho Chi Minh City.	Cung cấp thép hộp, hình, thép tấm, Cờ thép, Bu long, Vải địa kỹ thuật... <i>Supply of steel box, shaped steel, steel plate, steel piles, bolts, geotextile...</i>
Cầu Thủ Thiêm 2. Thu Thiem Bridge 2.	Cung cấp thép hộp, thép hình, thép tấm. <i>Supply of steel box, shaped steel, steel plate l.</i>
Cầu vượt 319 Long Thành, Đồng Nai	Cung cấp thép hộp, thép hình, thép tấm. <i>Supply of steel box, shaped steel, steel plate l.</i>
Sân bay Đà Nẵng. Danang airport	<i>Thép xây dựng, thép hình.</i> <i>Supply of construction steel, shaped steel.</i>
Sân Bay Tân Sơn Nhất – Tp Hồ Chí Minh. Tan Son Nhat Airport - Ho Chi Minh City	Cung cấp Thép xây dựng, thép hình, thép ống, thép hộp, thép thanh tròn tròn... <i>Supply of construction steel, shaped steel, steel pipe, steel box, steel round bar ...</i>
Tỉnh lộ 844, Đồng Tháp. Provincial road 844, Dong Thap.	Cung cấp thép hộp, thép hình, thép tấm. <i>Supply of steel box, shaped steel, steel plate l.</i>



PHẦN IV: HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

PART IV: TYPICAL CONTRACT

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN
SALES CONTRACT**

SỐ HĐ (No.): BR/MISV/HCMC - 170011

Ngày (Date): 27/03/2017

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên,
- According to Law of civil No. 33/2005/QH11 adopted by National Assembly of Social Republic of Vietnam on 14th June 2005;
- According to Law of Commerce No. 36/2005/QH11 adopted by National Assembly of Social Republic of Vietnam on 14th June
- According to needs and actual capacity of the two parties.

Hôm nay, ngày 27 tháng 03 năm 2017 chúng tôi gồm có:

Bên bán: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THANH LÊ
Seller

- Địa chỉ: 154/4/11 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08.39493393 Fax: 08.39493395
- Mã số thuế: 0313654882
- Số tài khoản: 96504748 tại ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, chi nhánh Cộng Hòa
- Đại diện bởi: Ông **LÊ TRUNG THÀNH** Chức vụ: Giám Đốc

Represented by

Bên Mua: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MARUBENI-ITOCHU STEEL VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Buyer

- Địa chỉ: 115 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 08.38219473 Fax: 08.38219478
- Mã số thuế: 0105324298-001
- Đại diện bởi: Ông **ODAGAKI TAKASHI** - Giám Đốc chi nhánh (Branch Director)

Represented by

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất các điều khoản sau:

After discussion, both sides agreed the belows:

Điều 1: SỐ LƯỢNG, LOẠI HÀNG, VÀ GIÁ CẢ GIAO NHƯ SAU:

Article 1: QUANTITY, SPECIFICATION, AND PRICE AS BELOWS:



STT No	LOẠI HÀNG VÀ QUY CÁCH Specification	ĐVT Unit	TRỌNG LƯỢNG kg Weight	ĐƠN GIÁ VND Unit Price	THÀNH TIỀN VND Amount
1	Thép cấp DUL 12.7mm	kg	140.000	15.500	2.170.000.000
	Cộng tiền hàng Total				2.170.000.000
	Thuế VAT VAT tax				217.000.000
	Tổng cộng Sub Total		140.000		2.387.000.000

☐ Tổng giá trị phụ lục hợp đồng (đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng): 2.387.000.000 VND

Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm tám mươi bảy triệu đồng chẵn

In word: Two billion, three hundred and eighty seven millions Viet Nam dong only.

☐ Xuất xứ: Thái Lan

Origin: Thailand

2: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Article 2: PAYMENT TERMS

☐ Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng

Payment method: T/T remittance through bank

☐ Thời hạn thanh toán:

Payment time:

+ Bên Mua phải thanh toán 100% giá trị lô hàng cho bên Bán trong vòng 03 ngày kể từ ngày giao hàng, và nhận đủ bộ chứng từ thanh toán.

The Buyer has to pay 100% value of cargo to the Seller within 03 days after delivery date, and payment documents.

+ Giấy tờ thanh toán gồm: Hóa đơn Giá trị gia tăng do bên Bán xuất, Biên bản giao nhận hàng giữa bên Mua và bên Bán.

Documents for payment: VAT Invoice issued by the Seller, Minute of Delivery between the Buyer and the Seller.

+ Nếu bên Mua thanh toán không đúng hạn, thì bên Mua phải chịu lãi suất 0.83% /tháng trên tổng số tiền Bên Mua chưa thanh toán, nhưng không được quá 20 ngày kể từ ngày đến hạn.

If Buyer pay late, Buyer will compensate the interest 0.83%/month in the amount which Buyer own Seller, but does not allow to exceed 20 days from the due day.

Điều 3: PHƯƠNG THỨC GIAO HÀNG

Article 3: DELIVERY

☐ Thời gian giao hàng: trong vòng 7 ngày sau khi ký hợp đồng.

Delivery time: in within 7 days after contract date.

☐ Địa điểm giao hàng: tại kho bên bán.

Delivery place: at seller's warehouse.

☐ Dung sai trọng lượng giao hàng cho phép: +/- 15%.

Delivery tolerance: +/- 15%.

☐ Phương thức giao hàng: giao qua mark net.

Delivery term: actual weight is based on mark net.

Điều 4: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

Article 4: FORCE MAJEURE

☐ Bên Bán không phải chịu trách nhiệm về việc hoãn hoặc không giao hàng đúng như đã nêu trong hợp đồng khi có các tai nạn bất ngờ, sự cố không thể tránh được như: Núi lở, bão, lũ lụt, phong tỏa, chiến tranh... Bên Bán phải thông báo và đưa ra lời khuyên tốt nhất cho Bên Mua trong trường hợp này.

In case of Force Majeure including but are not limited to civil commotions, riots, strikes, lockouts, acts of Gods, wars, prohibition of export, blockade, hostilities, adjustment of the government, the Seller shall not be responsible for the delay of shipment or non-delivery of the goods. The Seller shall advise the Buyer immediately on the occurrence mentioned above.

Điều 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Article 5: GENERAL CONDITIONS

☐ Nếu có phát sinh mâu thuẫn tranh chấp thì hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết. Trường hợp cả hai không giải quyết được mâu thuẫn thì sẽ đệ trình lên Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết. Tất cả mọi chi phí trong quá trình khởi kiện và thiệt hại xảy ra cho đến khi kết thúc phải do bên thua chi trả.

All disputes between the parties that are not amicably settled within a reasonable time will be settled by Vietnam's Authorized Court, under the international trade law, whose decision will be final and binding on both parties.

Court's fee and other relative cost will be on account of losing party.

☐ Chữ ký qua fax được coi như chữ ký gốc.

Any signature to this contract by facsimile shall be deemed as an original

☐ Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản, mỗi bên giữ hai (02) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký. Bất kỳ văn bản hay phụ lục nào của hợp đồng chỉ có giá trị khi được soạn thảo và thông báo bằng fax và được sự xác nhận đúng đắn của hai bên.

This contract is made in four (04) original copies, each party keeps 2 copies with equal value and come to effect from signing date. Any documents and/or additional clause(s) to this contract shall be valid only when made in writing and informed by fax and duly confirmed by both parties.

☐ Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Sau khi bên mua thanh toán hết tiền hàng và tiền lãi chậm trả (nếu có) thì hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý và không còn giá trị pháp lý.

This contract is in valid from the signing. After payment of invoicing amount and late interest (if any) the contract will automatically become null and void.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

FOR AND ON BEHALF OF THE SELLER



GIÁM ĐỐC
Lê Trung Thành

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

FOR AND ON BEHALF OF THE BUYER



ODAGAKI TAKASHI
Giám Đốc Chi Nhánh



CÔNG TY TNHH ĐT TM
THÀNH LÊ
Số: 19-06/TL – KT/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

(V/v: Mua bán cừ larsen)

Hợp đồng này được lập ra căn cứ theo:

- Bộ luật dân sự ngày 14 – 06 – 2005, áp dụng từ ngày 01 – 01 – 2006
- Luật thương mại ngày 14 – 06 – 2005, áp dụng từ ngày 01 – 01 – 2006
- Nhu cầu và khả năng thực tế của hai bên

Hợp đồng này được lập ra vào ngày 19 tháng 06 năm 2017, tại Văn phòng Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Thành Lê bởi sự thống nhất của các Bên có tên sau đây:

Bên A (bên bán):

• CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÀNH LÊ

- Địa chỉ : 154/4/11 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Quận Tân Bình, Tp.HCM
- Điện thoại : 0908567019 Fax:
- Tài khoản số : 96504748 tại NH VPBank, CN Cộng Hòa
- : 060126939437 tại Ngân hàng Sacombank, PGD Văn Lang
- Mã số thuế : 0313654882
- Đại diện : Ông **LÊ TRUNG THÀNH**
- Chức vụ : Giám Đốc

Bên B (bên mua):

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP KINH TAI

- Địa chỉ : Đường 7A, KCN Nhơn Trạch 2, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 061. 3569 907 Fax : 061. 3569 906
- Tài khoản số : 6268550- 001 Ngân hàng : INDOVINA BANK – NHƠN TRẠCH
- Mã số thuế : 3600938788
- GP ĐKKD số : 472043000383 Cấp ngày: 14/11/2007
- Đại diện : Ông **WANG WEI CHIEH**
- Chức vụ : Tổng Giám Đốc

- Phải cung cấp đầy đủ giấy tờ hợp lệ có liên quan đến lô hàng như: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (CO) và giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá (CQ).

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B :

- Gửi đơn đặt hàng yêu cầu Bên A báo giá khi có nhu cầu;
- Chuẩn bị điều kiện kho bãi và nhân sự để nhận hàng theo đúng kế hoạch đã xác nhận và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Bên A giao hoặc nhận lại hàng hóa trong thời gian sớm nhất;
- Kiểm tra hàng hóa trước khi nhận hàng;
- Thanh toán đúng hạn như đã ghi trong hợp đồng;
- Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

Điều 6. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

6.1. Sự kiện bất khả kháng được hiểu là các sự kiện xảy ra ngoài tầm nhận biết và kiểm soát của các Bên.

6.2. Việc không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ hợp đồng của một Bên sẽ không bị xem là vi phạm hợp đồng hoặc không làm phát sinh khiếu nại vi phạm đó nếu có nguyên nhân phát sinh từ hay liên quan đến sự kiện bất khả kháng với điều kiện:

- Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên còn lại về tính chất và mức độ của sự kiện bất khả kháng;
- Sự kiện bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp cản trở hoặc gây chậm trễ việc thực hiện nghĩa vụ đó của hợp đồng;
- Bên bị tác động đã cố gắng áp dụng mọi khả năng có thể để khắc phục tác hại của sự kiện bất khả kháng.

Thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Các Bên tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ khác quy định trong hợp đồng mà không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

6.3. Các bên phải tiếp tục thực hiện hợp đồng khi sự kiện bất khả kháng không còn, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP:

Mọi tranh chấp giữa hai bên (nếu có) sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng, bảo đảm quyền lợi của mỗi Bên. Nếu tranh chấp không thể giải quyết trên cơ sở thương lượng thì một trong hai Bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Điều 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**8.1. Hiệu lực của hợp đồng:**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai Bên thực hiện xong trách nhiệm của mình và không có khiếu kiện gì thì hợp đồng tự động được thanh lý.

Trong trường hợp có bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này vô hiệu theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc theo phán quyết của các cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền thì việc

Đối với hàng hóa theo tiêu chuẩn thông thường, Bên B thông báo kế hoạch nhận hàng cho Bên A bằng văn bản trước ít nhất 02 (hai) ngày làm việc.

Thời gian dự kiến giao hàng : Ngay sau khi Bên A nhận được 100% tổng giá trị tạm tính của Hợp đồng.

3.3. Phương thức giao nhận hàng:

- Thép cừ Larsen loại IV: giao theo trọng lượng barem lý thuyết.
- Nơi nhận hàng: Kho bên bán Nhà Bè.
- Các loại hàng hóa khác: theo thỏa thuận của hai Bên trong Bảng báo giá.

3.4. Biên bản giao nhận hàng:

Sau khi giao nhận hàng hoàn tất, đại diện Bên A và Bên B có trách nhiệm ký nhận vào Biên bản giao nhận hàng hóa để làm cơ sở xuất hóa đơn GTGT và thanh toán.

Nội dung thể hiện trên Biên bản giao nhận phải đúng với thực tế giao nhận, người đại diện nhận hàng của Bên B phải đáp ứng được điều kiện quy định tại Điểm 3.1.2 Khoản 3.1 Điều 3 của Hợp đồng này; trường hợp do điều kiện thực tế tại Địa điểm giao hàng, người nhận hàng không thể cung cấp được Giấy giới thiệu nhận hàng và không được chỉ định tại Bảng báo giá thì Bên B phải bổ sung Giấy giới thiệu nhận hàng trong vòng 07 ngày kể từ ngày giao nhận hàng.

3.5. Từ chối nhận hàng hóa:

Trường hợp Bên A giao hàng hóa đúng theo Khoản 1.1 Điều 1 của Hợp đồng này nhưng Bên B từ chối nhận với bất cứ lý do gì thì Bên B chịu phạt vi phạm 8% giá trị hàng hóa từ chối nhận và toàn bộ chi phí vận chuyển.

Điều 4: THANH TOÁN

4.1. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

4.2. Phương thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản (phí chuyển khoản do Bên B chịu).

4.3. Thời hạn thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A 100% tổng giá trị tạm tính của Hợp đồng trước khi nhận hàng.

4.4. Phạt vi phạm:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp và được giải quyết tại Tòa án, các bên thống nhất mức phạt vi phạm hợp đồng là 8% giá trị vi phạm.

Điều 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các điều khoản khác của Hợp đồng và theo quy định của Pháp luật, Bên A và Bên B có quyền và nghĩa vụ sau đây:

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A :

- Giao hàng đúng chủng loại, chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đủ khối lượng và đúng thời gian do Bên B yêu cầu;
- Xuất hóa đơn GTGT cho Bên B;
- Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các điều khoản đã ghi trong hợp đồng;
- Cam kết có đầy đủ năng lực pháp luật, khả năng tài chính, nhân lực, chuyên môn để thực hiện hợp đồng.

vô hiệu của điều khoản đó không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của tất cả các điều kiện và điều khoản còn lại của Hợp đồng.

8.2. Sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng:

Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung Hợp đồng đều phải được hai bên thống nhất và lập thành văn bản mới có giá trị thực hiện. Các Phụ lục Hợp đồng kèm theo cũng như những hồ sơ kèm theo hợp đồng là những bộ phận không thể tách rời Hợp đồng này.

8.3. Giá trị hồ sơ kèm theo hợp đồng:

Những hồ sơ sau đây được coi là những thành phần tất yếu không thể tách rời của Hợp Đồng này, theo thứ tự ưu tiên được áp dụng như sau:

- (a) Bản Hợp Đồng này;
- (b) Bảng báo giá có xác nhận của hai Bên;
- (c) Biên bản giao nhận hàng hóa;
- (d) Các văn bản, tài liệu trao đổi khác.

Hợp đồng được lập 04 bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Lê Trung Thành
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B

Wang Wei Chieh
TỔNG GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

V/v: **THỎA THUẬN MUA BÁN CẤP DƯỠI**
Số: 0207/2018/TL-TNP-HĐKT

• Căn cứ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 và Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 của Quốc Hội có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;

• Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành của các cấp, các ngành;

• Căn cứ theo nhu cầu và khả năng thực tế của hai đơn vị.

Hôm nay, ngày 07 tháng 07 năm 2018, tại Tp. Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

1. BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TRUNG NAM PHÁT.

Địa chỉ : 188/7 Bình Quới, Phường 28, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028.3556.2268 - Email: trungnamphatcorp@gmail.com

Tài khoản : 6140201019015 – Tại Ngân Hàng Agribank CN Hóc Môn, TP. HCM

Mã số thuế : 0313935227

Đại diện : Ông **PHẠM HỒNG THANH** Chức vụ: Tổng Giám đốc

2. BÊN B (BÊN BÁN): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÀNH LÊ.

Địa chỉ : 154/4/11 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Q Tân Bình, TP. HCM.

Điện thoại : 028.39493393 - Fax: 028.39493395

Mã số thuế : 0313654882

Tài khoản số : 060126939437 tại Sacombank - CN Hoa Việt – PGD Văn Lang.

Đại diện : Ông **LÊ TRUNG THÀNH** Chức vụ: Giám đốc

Sau khi bàn bạc và thống nhất, hai Bên đồng ý ký kết Hợp đồng mua bán với các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: HÀNG HOÁ - SỐ LƯỢNG - ĐƠN GIÁ.

Bên A đồng ý mua, bên B đồng ý bán hàng hóa để Thi công cầu Con Đắc Đạ Km 11+333.29 ĐT.724 tỉnh Lâm đồng sau:

Stt	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Trọng lượng	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền	Xuất xứ
1	Cáp cường độ cao không vỏ bọc, đường kính 12.7mm theo tiêu chuẩn ASTM 416 Grade 270	kg	49,700	26,600	1,322,020,000	Thiên tân TQ (20-25 ngày)
2	Neo công tác OVM. M13A-12(01 bộ gồm 01 bắt neo, 01 đế neo, 01 lò so và 12 cặp nêm)	bộ	300	1,375,000	412,500,000	OVM Trung Quốc - 20kg/bộ(10 ngày)
3	Ống gen mạ kẽm D65/72 (dây 0,28-0,3mm)	mét	4,950	63,000	311,850,000	Việt Nam (10 ngày)
4	Ống nối ống gen D65/72	mét	248	31,000	7,688,000	
TỔNG CỘNG					2,054,058,000	

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, không trăm năm mươi bốn triệu, không trăm năm mươi tám nghìn đồng chẵn.

Ghi chú: Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT 10% và thuế nhập khẩu (Chưa bao gồm chi phí thí nghiệm) và chỉ áp dụng cho đợt giao hàng lần 1, giá bán cho đợt giao lần 2 sẽ được điều chỉnh theo giá thời điểm đặt hàng lần 2, tùy thuộc vào biến động giá thị trường tăng hoặc giảm, hai bên sẽ đàm phán lại giá và làm phụ lục cho hợp đồng này.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ.

- Hàng mới 100% đúng như Catalogue của nhà cung cấp và được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà máy xuất khẩu, hàng hoá đóng trong cuộn với bao PP hoặc vật liệu tương đương.

- Nước sản xuất: Trung Quốc

- Dung sai $\pm 5\%$ tổng trọng lượng. Số lượng thực tế được xác định khi giao hàng.

- Nhà sản xuất:

- + Neo dự ứng lực do công ty TNHH cơ khí OVM Liều châu Trung quốc sản xuất
- + Cấp cường độ cao :Tian Jin chungpeng Pre stressed concrete strand co.ltd sản xuất
- + Ông ghen Việt Nam sản xuất
- Hàng hóa do bên A cung cấp phải đảm bảo chất lượng hàng hóa phải đáp ứng các đặt tính kỹ thuật theo yêu cầu của dự án bên mua hoặc theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất đã công bố. Bên B cung cấp đầy đủ thông số kỹ thuật, chứng nhận xuất xứ, chứng chỉ chất lượng khi giao hàng.

-Khi nhận hàng, bên A phải kiểm nhận số lượng, chủng loại, quy cách, phẩm chất hàng hóa. Nếu bên B giao hàng không đúng chất lượng và kỹ thuật không phù hợp với yêu cầu ghi trên Hợp đồng, bên Bán phải bù đắp lại ngay trong vòng 20 ngày phản không đảm bảo yêu cầu được xác nhận của hai bên bằng văn bản và chịu mọi thiệt hại gây ra cho bên Mua.

ĐIỀU 3: GIAO NHẬN – VẬN CHUYỂN – BỐC XẾP.

- Giao hàng: 2 lần:

+Lần 1 giao ½ khối lượng hàng của hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên A chuyển tiền tạm ứng 50% tổng giá trị hợp đồng cho bên B.

+ Lần 2 khối lượng còn lại giao trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A có có yêu cầu giao hàng lần 2, nhưng thời gian nhận hàng lần 2 không vượt quá 90 ngày kể từ ngày nhận hàng lần 1.

- Địa điểm giao hàng, vận chuyển bốc xếp: cấp tại kho bên bán tại Bến Lức Long An, Neo, ông ghen tại khu công nghiệp Tân Bình TP HCM, trên phương tiện bên mua.

- Phương thức giao nhận: Hai bên cùng thỏa thuận và xác nhận rõ Đơn hàng và trọng lượng hàng giao nhận hàng hoá thực tế được thể hiện trên Biên bản giao nhận và phải có chữ ký của người đại diện mỗi bên, dùng làm cơ sở xuất kiểm Hoá đơn và thanh quyết toán.

Bên B cung cấp các tài liệu liên quan đến hàng hóa (Chứng chỉ chất lượng và chứng chỉ xuất xứ) và hóa đơn thuế GTGT. Trong thời gian 5 (năm) ngày kể từ ngày giao hàng, nếu bên A không có yêu cầu chỉnh sửa thì xem như Bên A đã đồng ý với số lượng và tổng giá trị trên hóa đơn.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

4.1 Hình thức thanh toán: Thanh toán chuyển khoản.

4.2 Phương thức thanh toán: Bên A tạm ứng trước cho bên B 50% tổng giá trị Hợp đồng ngay sau khi ký Hợp đồng để bên B nhập hàng, 50% giá trị còn lại của từng lần giao hàng thanh toán trước khi nhận hàng.

- Hồ sơ thanh toán bao gồm:

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG.

7.1 Hợp đồng này được thanh lý khi: hai bên đã thực hiện xong nghĩa vụ giao hàng và thanh toán tiền, sau 60 ngày mà hai bên không có gì thắc mắc thì hợp đồng coi như được thanh lý.

7.2 Hợp đồng này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày hai bên thống nhất ký và đóng dấu.

7.3 Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B**GIÁM ĐỐC***Lê Trung Thành***ĐẠI DIỆN BÊN A****TỔNG GIÁM ĐỐC***Phạm Hồng Thành*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2016

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP XI MĂNG

Số: 25/07/2016/TL-ONODA

Căn cứ:

- Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 do Quốc Hội của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005.
- Luật thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005.
- Các quy định hiện hành có liên quan của Pháp Luật Việt Nam.

Chúng tôi, gồm:

BÊN BÁN (Bên A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÀNH LÊ

Địa chỉ : 154/4/11 Nguyễn Phúc Chu, P.15, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Mã số thuế : 0313654882

Tài khoản : 96504748 tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, CN Cộng Hòa

: 060126939437 tại Ngân hàng Sacombank, PGD Văn Lang

Điện thoại : 08.39493393

Fax : 08.39493395

Đại diện : Ông **LÊ TRUNG THÀNH**

Chức vụ: Giám đốc

BÊN MUA (Bên B): CÔNG TY ONODA CHEMICO.CO.,LTD NHẬT BẢN

Địa chỉ : Phòng107, Tầng01, Tòa Nhà Southern Cross Sky View,Lô CR3-6,3-7 - Phường Tân Phú - Quận 7 - TP Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0313784930

Tài khoản : 10090300 Ngân hàng SMBC Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.54135332

Fax : 08.54135218

Đại diện : Ông **ENDO MASAKI**

Chức vụ: Giám đốc

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán xi măng, cụ thể các điều kiện như sau:

ĐIỀU 1: HÀNG HÓA, CHUNG LOẠI, SỐ LƯỢNG:

- Xi măng Hà Tiên bao Jumbo PCB40
- Đơn giá: Giá bán xi măng là giá thời điểm được xác định dựa trên báo giá của Bên bán được Bên mua ký xác nhận.
- Số lượng: Theo bảng xác nhận giá.
- **Thời gian giao nhận:** Thời gian và tiến độ giao nhận sẽ căn cứ theo đơn đặt hàng chi tiết, báo giá và được hai bên thống nhất. Bên B sẽ cân đối và gửi đơn hàng theo nhu cầu hàng ngày hoặc hằng tuần qua Email, fax cho Bên A trước 01 tuần, Tối thiểu 01 lần giao hàng phải từ 30 tấn trở lên. Trường hợp khẩn cấp thì Bên A có thể nhận tin báo trước và gửi bổ sung văn bản vào ngày hôm sau.
- **Nơi giao hàng:** tại Cảng Ba Son, Q.1, Tp.HCM
- **Chất lượng:**
Sản phẩm mới, đạt chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất và Tiêu chuẩn TCVN 4787:2009, theo hồ sơ thiết kế.

Mỗi lô hàng phải kèm theo giấy chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất.

Thành phần xi măng, nguồn nguyên liệu và các tiêu chuẩn sản xuất được Bên A thông báo cho Bên B, và cam kết không thay đổi trong suốt dự án. Nếu có sự thay đổi phải được sự thống nhất của Bên B bằng văn bản.

Nếu phát sinh tranh chấp về chất lượng vật tư thì hai bên dựa vào kết quả kiểm nghiệm của đơn vị giám định độc lập được hai bên đồng ý gửi mẫu thí nghiệm làm cơ sở giải quyết.

ĐIỀU 2: QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

2.1 Bên bán:

- Bảo đảm cung cấp sản phẩm đạt tiêu chuẩn với chất lượng ổn định, đồng thời cung cấp các chứng chỉ chất lượng (bản gốc hoặc bản ký sao y) của từng lô hàng do nhà máy sản xuất phát hành.
- Điều phối phương tiện vận chuyển để giao xi măng đến xi lô của đội thi công.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng xi măng cung cấp cho công trình này và các thí nghiệm kiểm tra chất lượng (nếu có). Trường hợp có hao hụt về khối lượng thì bên cung cấp phải bù khối lượng đó vào đơn hàng tiếp theo, nhưng không được quá 2 lần liên tiếp (việc xác nhận khối lượng sẽ cân trọng lượng xe gắn công trình)
- Trong quá trình thực hiện, Bên B bảo đảm thực thi đầy đủ trách nhiệm theo Hợp Đồng.
- Cung cấp đầy đủ hóa đơn chứng từ tài chính hợp pháp.

2.2 Bên mua:

- Bố trí phương tiện, nhân viên xác nhận khối lượng và tiếp nhận hàng hóa kịp thời tại nơi giao nhận hàng hóa. Trong quá trình thực hiện, Bên B phải bảo đảm thực thi đầy đủ trách nhiệm theo Hợp Đồng.
- Thanh toán tiền hàng dựa theo điều khoản của Hợp Đồng này và phụ lục (nếu có).
- Bên B phải bố trí nhận hàng không chậm hơn 04h kể từ lúc xe xi măng đến công trường. Trường hợp quá 4h bên thi công sẽ phải chịu phạt **1.000.000đ/ngày/xe**.

2.3 Điều khoản phạt chậm tiến độ do lỗi bên cung cấp xi măng

Các trường hợp Thường – Phạt chỉ được thực hiện khi các sự cố đều phải được thể hiện cụ thể bằng biên bản được lập tại chỗ:

- A. Chậm cung ứng dẫn đến thiệt hại nhân công:
 - Kế hoạch cung cấp xi măng sẽ được bên B gửi đến bên bán hàng tuần.
 - Bên B cũng gửi kế hoạch cấp hàng cho bên bán trước 01 tuần. Trong quá trình thi công trong ngày thì bên B sẽ báo lượng xi măng đến công trình chậm nhất trước 12h đồng hồ.
- B. Trường hợp chậm cung ứng và không có biện pháp khắc phục dẫn tới khả năng chậm tiến độ:
 - Bên thi công có quyền chuyển sang nhà cung cấp khác hoặc giảm số lượng mua so với dự kiến.

C. Các bên phải cử người chịu trách nhiệm chính tại công trường để theo dõi và hỗ trợ kịp thời nhằm tránh việc chậm tiến độ cung ứng xi măng. Trường hợp bên vi phạm thoái thác trách nhiệm của mình bằng cách không chịu ký biên bản hiện trường thì được coi như bên đó là vi phạm, bên còn lại có quyền đơn phương gửi yêu cầu bồi thường.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Bên B thanh toán cho Bên A 100% giá trị lô hàng bằng hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận hàng.

ĐIỀU 4: BẤT KHẢ KHÁNG

- Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng (bão lụt, dịch bệnh, các thiên tai khác; đình công, biểu tình, cháy nổ do bom mìn còn sót lại sau chiến tranh; xảy ra chiến tranh), hai bên được miễn trừ trách nhiệm về nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, phải thông báo cho nhau bằng văn bản trong

vòng 20 ngày kể từ ngày xảy ra bất khả kháng và xuất trình xác nhận của Phòng Thương Mại nơi xảy ra bất khả kháng.

- Nếu thời gian bất khả kháng kéo dài quá 30 ngày, hai bên sẽ thỏa thuận trong thời gian sớm nhất về việc tiếp tục thực hiện hoặc hủy bỏ hợp đồng mà hai bên đều không có bất cứ khiếu nại nào đối với nhau.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của Hợp Đồng. Mọi thay đổi nội dung của Hợp Đồng phải được thống nhất bằng văn bản và có chữ ký của cả hai bên.
- Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng, đảm bảo hai bên cùng có lợi.
- Trường hợp có tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất đưa ra Tòa Kinh tế tại Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu giải quyết. Phán quyết của Tòa có giá trị cuối cùng, buộc các bên phải thực hiện, toàn bộ chi phí tranh kiện do bên có lỗi chịu.
- Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên hoàn thành đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ.
- Hợp Đồng này chỉ chính thức hết hiệu lực khi hai Bên đã quyết toán xong toàn bộ hàng hóa và công nợ.
- Hợp Đồng được lập thành 02 bản, mỗi Bên giữ 01 bản và có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Lê Trung Thành

ĐẠI DIỆN BÊN B



Onda Masaki



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÀNH LÊ

Địa chỉ: 154/4/11 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

VPGD: C14.07 The Harmonia, 33 Trương Công Định, P14, Q Tân Bình, Tp. HCM

Mã số thuế: 0313654882

Điện thoại: 08.39493393

Fax: 08.39493395

Mail: thanhleco.com@gmail.com

Tài khoản: 96504748 Việt Nam Thịnh Vượng - chi nhánh Cộng Hòa

BÁO GIÁ

56:01

Ngày: 24/07/2016

* Kinh gửi;

CÔNG TY ONODA CHEMICO CO., LTD NHẬT BẢN

* Người nhận:

Mr Endo - Masaki - Mr . Phong

Mobi: 0909965862

- Điện thoại:

Fig. 2

* Công ty TNHH ĐT TM Thành Lê báo giá theo yêu cầu của quý Công ty về các vật tư, hàng hoá theo chủng loại như sau:

[illegible]

- Đơn giá: đã bao gồm thuế 10% và vận chuyển cầu hàng xuống chân công trình.
- Xuất xứ: Nhà máy Xi măng Hà Tiên - chứng chỉ của nhà Sản xuất
- Thời gian nhận hàng: Ngày 24 /07 ->24/08/2016.
- Địa điểm giao hàng: Công trình bên mua tại Cảng Ba Son.
- Phương thức giao nhận: Kiểm đếm bao thực tế tại công trình, mỗi tuần bên mua sẽ nhận từ 30 tấn - 60 tấn trong vòng 1 tháng bên mua sẽ phải nhận hết số lượng hàng đặt nếu quá thời hạn trên mà bên mua không nhận hết thì bảng giá sẽ thay đổi tùy thuộc vào giá thời điểm của thị trường thời gian đó.
- Phương thức thanh toán: thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ ngày giao hàng, căn cứ theo hóa đơn VAT và biên bản của từng đợt giao hàng.
- Bảo giá có giá trị đến ngày: đến ngày 24/08/2016
- Mọi điều khoản khác đều tuân theo hợp đồng kinh tế số: 25/07/2016/TL - ONODA ký ngày 25/07/2016.
- Mọi liên lạc và xác nhận bằng bản fax, mail đều có giá trị pháp lý như bản chính để hai bên cùng thực hiện.

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA

CÔNG TY TNHH ĐT TM THÀNH LÊ



HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

V/v: THỎA THUẬN MUA BÁN THÉP

SỐ: 01/TL-PVN/2020

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự và Luật Thương mại hiện hành
- Căn cứ theo nhu cầu và khả năng thực tế của hai đơn vị

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2020, tại Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm có:

BÊN A (BÊN BÁN)

: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THANH LÊ.

Địa chỉ : 154/4/11 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Q. Tân Bình, Tp. HCM.
 Điện thoại : 028.39493393 Fax: 08.39493393
 Mã số thuế : 0313654882
 Tài khoản số : 060126939437 tại Sacombank, CN Quận 5, PGD Văn Lang.
 3131 000 123 1238 tại BIDV, CN Bắc Sài Gòn, Tp. HCM
 Đại diện : Ông LÊ TRUNG THÀNH
 Chức vụ : Giám đốc

BÊN B (BÊN MUA)

: CÔNG TY TNHH THIẾP POVINA

Địa chỉ : Đường N1 Khu công nghiệp Phú Mỹ II, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Hà Rịa
 Vũng Tàu, Việt Nam.
 Điện thoại : 028.37840389 Fax:
 Mã số thuế : 0314005009
 Tài khoản số : 109512109 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Thành Phố Hồ Chí Minh
 Đại diện : Bà ĐẶNG NAM LÊ
 Chức vụ : Chủ tịch HĐQT

Sau khi thỏa thuận, Hai bên thống nhất ký kết và thực hiện hợp đồng nguyên tắc với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: HÀNG HÓA – GIÁ CÀ – SỐ LƯỢNG – CHẤT LƯỢNG

1.1 Bên A đồng ý bán, Bên B đồng ý mua thép các loại thép tấm, thép băng, thép hình nhập khẩu với số lượng và giá cả như sau:

- Loại hàng: Thép các loại.
- Số lượng: Theo từng đơn đặt hàng thực tế của Bên mua.
- Chất lượng: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

1.2 Đơn giá và giá trị hợp đồng:

- Đơn giá và giá trị hợp đồng được tính theo đồng Việt Nam (VND)
- Đơn giá có thể thay đổi theo từng thời điểm giao hàng, căn cứ theo bảng báo giá của nhà máy và thông báo giá của Bên bán có sự chấp thuận của Bên mua.

ĐIỀU 2: ĐIỀU KHOẢN GIAO NHẬN

2.1 Khi có nhu cầu, Bên B thông báo đơn đặt hàng bằng văn bản cho Bên A trong đó nêu rõ số lượng, quy cách, chủng loại hàng hóa, đơn giá, điều kiện giao nhận, thời gian giao nhận hàng và điều kiện thanh toán.

2.2 Trên cơ sở đơn đặt hàng của Bên B và khả năng cung cấp hàng, Bên A sẽ xác nhận và thông báo lịch giao hàng. Trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào, Hai bên sẽ thảo luận và thống nhất lịch giao hàng khác. Đơn đặt hàng bằng văn bản và qua fax, qua email được xem là một bộ phận không tách rời của hợp đồng và có giá trị như hợp đồng.

2.3 Phương thức giao nhận:

- Địa điểm giao hàng : Thỏa thuận xác nhận trên đơn hàng
- Thời gian giao hàng : Thỏa thuận xác nhận trên đơn hàng
- Chi phí vận chuyển : Thỏa thuận xác nhận trên đơn hàng
- Chi phí bốc xếp : Thỏa thuận xác nhận trên đơn hàng

2.4 Số lượng hàng giao thực tế sẽ căn cứ theo biên bản giao nhận có xác nhận của Hai bên.

2.5 Khi nhận hàng, Bên B phải kiểm nhận số lượng, chủng loại, quy cách, phẩm chất hàng hóa. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng theo hợp đồng thì Hai bên cùng lập biên bản xác nhận.

2.6 Bên A cung cấp các tài liệu liên quan đến hàng hóa và hóa đơn thuế GTGT. Trong thời gian 05 (năm) ngày kể từ ngày giao hàng, nếu Bên B không có yêu cầu chỉnh sửa thì xem như Bên B đã đồng ý với số lượng và tổng trị giá trên hóa đơn.

ĐIỀU 3: CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ THỦ MẪU

- 3.1 Bên A cam kết cung cấp hàng theo đúng chất lượng sản phẩm của Nhà cung cấp.
- 3.2 Nếu Bên B có yêu cầu thử mẫu mà kết quả không đạt tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất, Bên B phải thông báo cho Bên A bằng văn bản trong thời gian 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận hàng, lô hàng có mẫu thử không đạt phải được dễ dàng, niêm phong không được đưa vào sử dụng.
- 3.3 Trong thời gian 03 (ba) ngày kể từ khi nhận được khiếu nại của Bên B, Bên A tiến hành kiểm tra và thử mẫu tại Trung tâm KT Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (Quatest 3). Kết luận của Quatest 3 là kết luận cuối cùng.
 - Nếu kết quả kiểm tra chất lượng mẫu lần 2 không đạt, Bên A phải tiến hành đổi toàn bộ lô hàng cho Bên B và chịu toàn bộ chi phí thử mẫu có liên quan.
 - Nếu kết quả kiểm tra chất lượng mẫu lần 2 đạt, Bên B phải nhận toàn bộ lô hàng và chịu toàn bộ chi phí thử mẫu có liên quan.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

- 4.1 Bên B thanh toán cho Bên A bằng tiền Việt Nam đồng theo hình thức chuyển khoản, phí chuyển khoản do Bên B chịu.
- 4.2 Thời hạn thanh toán: Thanh toán trước khi giao hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, thời hạn thanh toán này có thể được thay đổi tùy vào từng thời điểm khác nhau. Việc thay đổi thời hạn thanh toán sẽ do Bên A quyết định và thông báo cho Bên B bằng văn bản hoặc xác nhận trong từng đơn hàng cụ thể.
- 4.3 Đến thời hạn thanh toán quy định tại điều 4.2 của hợp đồng, Bên B chưa thanh toán xong tiền hàng, thì Bên B phải chịu lãi suất chậm trả là 1,0 % tháng trên tổng số tiền chưa thanh toán, đồng thời Bên A sẽ tạm ngưng giao hàng cho đến khi Bên B thanh toán đầy đủ khoản nợ gốc, lãi phạt chậm thanh toán và phạt vi phạm cho Bên A.
- 4.4 Mức phạt vi phạm nghĩa vụ chậm thanh toán là 1% - 8% giá trị vi phạm.
- 4.5 Trong trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại điều 4.2 và 4.3 của hợp đồng, Bên A được quyền tạm dừng thanh toán trả tiền lãi chậm trả và phạt vi phạm ngay trên số tiền thanh toán của đơn kế tiếp hoặc trên phần tiền hàng đã trả trước.
- 4.6 Vào cuối mỗi tháng, Hai bên lập Biên bản đối chiếu công nợ để xác nhận số dư nợ gốc, lãi phạt chậm thanh toán và các khoản phát sinh khác (nếu có). Biên bản này làm cơ sở cho những đợt thanh toán tiếp theo hoặc làm cơ sở để giải quyết tranh chấp (nếu có). Việc xác nhận công nợ phải được thực hiện xong trước ngày 20 (hai mươi) của tháng tiếp theo. Nếu quá thời hạn trên, Bên B không xác nhận công nợ thì xem như Bên B chấp nhận số liệu do Bên A đưa ra.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 5.1 Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu Hai bên có những thỏa thuận khác thì tiến hành lập phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng chính.
- 5.2 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận. Nếu bên nào không thực hiện đúng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không có sự nhất trí bằng văn bản của bên kia thì xem như vi phạm hợp đồng và phải bồi thường thiệt hại.
- 5.3 Khi phát sinh các vấn đề ngoài dự kiến, Hai bên phải thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng, cùng nhau giải quyết và lập biên bản. Các biên bản được lập giữa Hai bên được coi là một bộ phận không thể tách rời với hợp đồng.
- 5.4 Trong trường hợp Hai bên không tự giải quyết được thì vụ việc sẽ do Tòa Án tại nơi Bên A đặt trụ sở chính giải quyết. Phán quyết của Tòa Án có giá trị bắt buộc tuân thủ của Hai bên. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ kiện sẽ do bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- 6.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2020. Khi hết hiệu lực của hợp đồng, Hai bên thanh toán xong không có gì vướng mắc thì hợp đồng xem như đã được thanh lý.
- 6.2 Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị như nhau.
- 6.3 Bảng scan (fax) có giá trị pháp lý như bản chính.



GIÁM ĐỐC
Trương Thành



Đại diện Bên Mua
Đặng Nam Pion



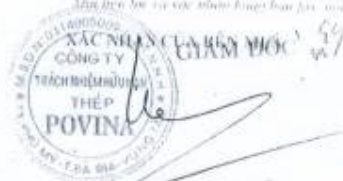
Địa chỉ: 154/4/11 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Quận Bình Tân, TP. HCM
 Số điện thoại: 08 (028) 3949 3393
 Email: thanhlethep@gmail.com
 Website: www.thanhlesteel.com ; www.thepthanhle.com
 Tài khoản: 96584749 Viet Nam Thanh Le Trading - Chi nhánh Công Ty TNHH
 05612695933 - Saigonbranch - P.O. Box 1000

BẢO GIÁ

- Kính gửi: **CÔNG TY THÉP POVINA**
- Người nhận: **Mr Nhật - Ms Hương**
- Công ty TNHH TM Thanh Lê bảo giá theo yêu cầu của công ty, công ty vui lòng kiểm tra hàng hóa theo chứng báo như sau:

Sr	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Trung lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
1	Tôn kẽm Z12 - 0.58*1200*cuộn	kg	11.200	21.500	240.800.000	XÍM NAM KINH
2	Tôn kẽm Z12 - 0.75*1200*cuộn	kg	9.300	19.500	181.350.000	
3	Tôn kẽm Z12 - 0.95*1200*cuộn	kg	12.000	17.500	210.000.000	
4	Tôn kẽm Z12 - 1.15*1200*cuộn	kg	1.500	17.500	26.250.000	
5	Inox 304 dày 0.95mm - 0.98mm*1220*1500mm	kg	6.900	16.000	110.400.000	chưa hưởng chiết khấu
6	Inox 201 dày 0.95mm - 0.98mm*1220*1500mm	kg	1.000	12.000	12.000.000	
Tổng cộng:					1.264.500.000	

- Đơn giá: Đã bao gồm Vat 10% và vận chuyển đến và lại
- Thời gian nhận hàng:
- Địa điểm giao hàng: **khu vực nhà**
- Phương thức giao nhận: **Qua mức cuộn nền một nửa sẽ cần thanh lý (số lượng trên là tạm tính sẽ cần thanh lý và chốt sau cùng)**
- Phương thức thanh toán: Thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng
- Bảo giá có giá trị đến ngày:
- Mã báo giá và các thông tin khác theo yêu cầu của công ty, công ty vui lòng kiểm tra hàng hóa theo chứng báo như sau:



CÔNG TY TNHH TM THANH LÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 01/2020/HDBL/TL-WS

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH 13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH 11 đã được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và khả năng hàng hóa của hai bên

Hôm nay, ngày 06 tháng 06 năm 2020, chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THANH LÊ (Sau đây gọi tắt là “bên A”)

- Địa chỉ : 154/4/11 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (028) 39493393 Fax:
- Mã số thuế : 0313654882
- Tài khoản : 3131 000 123 1238 tại BIDV, Chi nhánh Bắc Sài Gòn
- Đại diện : Ông **LÊ TRUNG THÀNH** Chức vụ: Giám đốc

BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG WORLD STEEL (Sau đây gọi tắt là “bên B”)

- Địa chỉ : Lô Q9 – 10-15-16 Đường số 7 KCN Hải Sơn Mở Rộng (GD 3+4) Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An
 - Điện thoại : (028)62936666 Fax:
 - Tài khoản :
 - Mã số thuế : 1101835141
 - Đại diện : Ông **NGUYỄN KHÁNH LÂM** Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Sau khi thỏa thuận, hai bên đồng ý ký hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý bán, Bên B đồng ý mua các chủng loại thép với quy cách, số lượng, giá cả như sau:

1.1 Mô tả hàng hóa:

STT	Tên hàng, Quy cách, Chủng loại	Số Lượng (tấn)	Bazem (Kg/tấn)	Trọng Lượng (Kg)	Đơn Giá (VNĐ/kg)	Thành Tiền	Ghi chú
1	Thép tấm 16 x 2000 x 12000mm Q345B	1	3,014,40	3,014,40	11.818,18	35,624,727	
2	Thép tấm 25 x 2000 x 12000mm Q345B	28	4,710,00	131,880,00	11.636,36	1,534,603,636	
3	Thép tấm 30 x 2000 x 12000mm Q345B	21	5,652,00	118,692,00	11.818,18	1,402,723,636	
Tổng Cộng				253,586,40		2,972,952,000	
Thuế GTGT (10%):						297,295,200	
Tổng Trị Giá						3,270,247,200	

1.2 Chất lượng hàng hóa:

Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, không cong vênh, rỉ gỉ, dung sai theo tiêu chuẩn nhà máy.

1.3 Đơn giá và giá trị Hợp đồng:

- Tổng giá trị Hợp đồng: 3.270.247.200đ

(Bảng chữ: Ba tỷ, hai trăm bảy mươi triệu, hai trăm bốn mươi bảy ngàn, hai trăm đồng chẵn).

- Tổng khối lượng căn cứ trên số lượng giao thực tế. Do đó, trên biên bản giao hàng và phiếu xuất kho sẽ là cơ sở xuất Hóa đơn và thanh toán giữa hai bên.
- Trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ ngày giao hàng và xuất hóa đơn GTGT, nếu bên B không có nhu cầu chỉnh sửa về nội dung của hóa đơn thì xem như bên B đồng ý chấp thuận, mọi khiếu nại sau đó đều vô giá trị.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM- PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG

- 2.1 Thời gian giao nhận hàng: Sau 01 - 03 ngày kể từ ngày bên A nhận được văn bản bảo lãnh thanh toán bản gốc.
 - 2.2 Địa điểm giao nhận hàng: tại kho bên A ở KCN Đồng An, Bình Dương và Bình Chánh, Tp HCM
 - 2.3 Cách xác định trọng lượng: Theo barem tiêu chuẩn lý thuyết như trên.
- Bên B cử Người đại diện (có giấy giới thiệu hoặc ghi trong đơn đặt hàng) nhận hàng tại địa điểm giao hàng và thông báo cho bên A bằng văn bản hoặc mail. Người đại diện của bên B phải ký nhận vào Biên bản giao hàng hoặc các giấy tờ tương đương.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

- 3.1 Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán cho Bên A bằng chuyển khoản vào số tài khoản của Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Thành Lê.

3131 000 123 1238 tại Ngân hàng BIDV – CN Bắc Sài Gòn

- Phí bảo lãnh và phí chuyển khoản do bên B chịu.

3.2 Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày giao nhận hàng căn cứ theo Biên bản giao hàng hoặc các giấy tờ tương đương.

3.4 Bảo lãnh thanh toán:

- Ngay sau khi ký kết hợp đồng, Bên B cung cấp cho bên A một bản gốc văn bản bảo lãnh thanh toán không hủy ngang của Ngân hàng với trị giá bảo lãnh tối thiểu bằng giá trị Hợp đồng này và được bên A chấp thuận nội dung của thư bảo lãnh, thời hạn của thư bảo lãnh thanh toán tối thiểu là 40 ngày tính từ sau ngày giao hàng. Bên A có quyền yêu cầu ngân hàng thực hiện bảo lãnh thanh toán ngay khi bên B chậm thanh toán mà không cần có sự đồng ý của bên B.
- Ngân hàng cam kết trả cho bên bán số tiền không vượt quá giới hạn số tiền bảo lãnh ngay sau khi nhận được yêu cầu thanh toán của bên A kèm theo Hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - + Giấy đề nghị thanh toán,
 - + Hóa đơn GTGT (bản sao đóng dấu công ty).
 - + Biên bản giao nhận hàng hóa có chữ ký đầy đủ của 2 bên.
- Trước thời hạn hết hiệu lực của bảo lãnh ngân hàng 5 ngày:
 - + Bên B phải gia hạn bảo lãnh thanh toán của ngân hàng đảm bảo thời hạn bảo lãnh luôn dài hơn thời hạn thanh toán gần nhất 10 (mười) ngày và thực hiện thanh toán dứt điểm các khoản nợ đã đến hạn thì bên bán mới tiếp tục giao hàng.

- + Nếu bên B chưa có thư gia hạn bảo lãnh của ngân hàng thì bên A có quyền ngưng giao hàng, đồng thời bên B phải thanh toán tất cả nợ bao gồm cả nợ chưa đến hạn thanh toán cho bên A. Trước thời hạn hết hiệu lực của bảo lãnh ngân hàng 05 ngày, bên A có quyền yêu cầu ngân hàng bảo lãnh trả thay bên mua số tiền nợ gốc và lãi quá hạn (nếu có) mà không phải thông báo cho bên B.
- + Nếu chuyển bảo lãnh mới thì bên B phải thanh toán dứt điểm nợ.

ĐIỀU 4: CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

- Bên A cam kết cung cấp hàng đúng quy cách, chất lượng sản phẩm như Điều 1 của hợp đồng. Kích thước hình học không bị sứt mẻ, cong vênh.
- Bên A cũng cấp cho Bên B giấy chứng nhận CO, CQ chứng nhận của nhà sản xuất cho từng chủng loại hàng hóa.

ĐIỀU 5: XỬ LÝ VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- **5.1 Phạt chậm thanh toán:** Trường hợp quá hạn thanh toán mà Bên B chưa thanh toán cho Bên A thì bên B phải chịu tiền lãi nợ quá hạn phát sinh trên số tiền còn lại tương ứng với thời gian quá hạn. Lãi suất đối với số nợ quá hạn được hai bên thống nhất áp dụng như sau: lãi suất cho vay ngắn do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm hai bên ký kết hợp đồng nhân với hệ số 1,5 nhưng tổng thời gian quá hạn không vượt quá 15 ngày.
- **5.2 Phạt chậm giao hàng:** Nếu bên A không giao hàng cho Bên B đúng thời gian như điều 2 của hợp đồng thì bên A sẽ chịu mức phạt giao hàng chậm tương ứng với mức phạt 1% giá trị hợp đồng/ngày giao hàng trễ nhưng không được trễ quá 3 ngày.
- **5.3 Phạt giao hàng không đạt chất lượng:** Trường hợp sản phẩm bên A cấp bị lỗi, chất lượng không đạt yêu cầu, bên B không nhận hàng và bên A phải giao bổ sung sau 01 ngày làm việc mà không phát sinh thêm bất kỳ chi phí nào cho bên B. Nếu bên A vẫn không khắc phục được chất lượng hàng hóa sau lần giao hàng thứ hai, việc này được xem như bên A không hoàn thành nghĩa vụ giao hàng, bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng, đồng nghĩa bên A chịu mức bồi thường như khoản 5.4 điều 5.
- **5.4 Phạt không giao hàng:** Khi hợp đồng đã ký và bên A đã nhận bán gốc vẫn bán bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng trong vòng 5 ngày làm việc mà Bên A không giao hàng bất kỳ lý do gì (trừ trường hợp Bên mua có công nợ quá hạn) thì được xem là đơn phương chấm dứt hợp đồng và chấp nhận bồi thường cho Bên B bằng 10% của giá trị của hợp đồng này. Ngược lại, khi Bên A giao hàng đúng tiến độ mà Bên B từ chối không nhận hàng với lý do không do lỗi của bên A thì bên B vẫn phải thanh toán giá trị lô hàng giao đến công trình..

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

- **6.1 Trách nhiệm của Bên A:**
 - + Đảm bảo giao hàng như Điều 1 của hợp đồng.
 - + Cung cấp cho bên B hóa đơn tài chính (Hóa đơn GTGT), giấy chứng nhận xuất xứ, chất lượng lô hàng.

6.2 Trách nhiệm bên B:

- + Cử người kiểm tra nhận hàng hóa và ký biên bản giao nhận với Bên A.
- + Hướng dẫn cho phương tiện vận chuyển của Bên A khi vào công trường, đồng thời nhận hàng để sớm giải phóng phương tiện vận chuyển. Nếu phát sinh chi phí lưu xe thì bên mua phải chịu mọi chi phí phát sinh.
- + Ký đối chiếu công nợ hàng tháng với Bên A.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Bất cứ sự thay đổi nào cũng phải lập thành văn bản có sự xác nhận của hai bên mới có giá trị thực hiện. Bên nào vi phạm sẽ bị xử phạt theo quy định của Pháp luật và phải bồi thường cho bên kia mọi thiệt hại phát sinh do sự vi phạm này.

7.2 Các biên bản giao nhận hàng hóa, thỏa thuận cũng như các sửa đổi, bổ sung liên quan đến hợp đồng này (nếu có) được coi như các phụ lục và là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.

7.3 Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu phát sinh khó khăn thì hai bên cùng thương lượng giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích chính đáng của mỗi bên. Nếu không tự giải quyết được, các bên thống nhất đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Phán quyết của Tòa là quyết định bắt buộc cuối cùng của hai bên. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc giải quyết tranh chấp sẽ do bên thua kiện chịu.

7.4 Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản Pháp luật về hợp đồng và các văn bản Pháp luật có liên quan.

7.5 Sau khi hai bên hoàn thành xong các nghĩa vụ giao hàng và thanh toán thì Hợp đồng xem như đã được thanh lý.

7.6 Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 2 bản và có hiệu lực áp dụng kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
THANH
GIÁM ĐỐC
Le Trung Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG
WORLD STEEL
KINH DOANH - TƯ VẤN
[Signature]

CHỖ CHỮ KÝ



THANH LE TRADING - INVESTMENT CO., LTD

Hồ Chí Minh City Urban Railway Construction Project - Ben Thanh - Suoi Tien Section (Line 1)
Contract Package-1b: Civil (Underground Section from KM 0+615 to KM 2+360)

CONTRACT SHEET - HỢP ĐỒNG					
☐ Hanoi	SUPPLY MATERIAL FOR STONE DIKE WORK AT CCTN TYPE B			☒ HCM	
Project / Công trình : Location / Địa điểm : Employer / Chủ đầu tư :		HO CHI MINH CITY URBAN RAILWAY CONSTRUCTION PROJECT (LINE 1) CONTRACT PACKAGE-1b: CIVIL DISTRICT 1, HO CHI MINH CITY, VIETNAM MANAGEMENT AUTHORITY FOR URBAN RAILWAYS (MAUR)			
Job Code No. / Mã số :	Sub-Contract Price (before V.A.T) : VND 299.272.200 Giá trị Hợp đồng Thầu phụ (Trước thuế GTGT)	Contract date / Ngày : 4-May-20			
55C301	Sub-Contract price including VAT at rate of 10% : VND 329.199.420 Giá trị Hợp đồng Thầu phụ đã có thuế GTGT 10%	Contract No. / Số : UMRTL1-SC-0661			
Section / Khu vực :	Final Sub-Contract Price (before V.A.T) : Giá trị Hợp đồng Thầu phụ cuối cùng (Trước thuế GTGT)	Quotation Date / Ngày : 4-May-20			
003	Final Sub-Contract Price including VAT at rate of 10% : Giá trị Hợp đồng Thầu phụ cuối cùng đã bao gồm thuế GTGT 10%				
Contractor / Thầu chính		Signed for and on behalf of SMJO / ĐẠI DIỆN THẦU CHÍNH LIÊN DANH SHIMIZU-MAEDA THẦU THỰC HIỆN GÓI THẦU 1B DỰ ÁN XD TUYỂN ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ SỐ 1 TPHCM SHIMIZU - MAEDA JOINT OPERATION CONTRACTOR EXECUTING PACKAGE 1B HCMC LINE 1 URBAN RAILWAY CONSTRUCTION PROJECT Address / Địa chỉ : 1C Ngo Van Nam Street, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC Tax Code / Mã số thuế : 0312894190 Contact person: Mr. Huu Phone / Điện thoại : (+84 8) 3825 6163 Fax: (+84 8) 3825 6630 Takuro Sato - Project Manager			
Sub-Contractor / Thầu phụ		Signed for and on behalf of Sub Contractor / ĐẠI DIỆN THẦU PHỤ THANH LE TRADING INVESTMENT CO., LTD. Address / Địa chỉ : 154/4/11 Nguyen Phuc Chu, Ward 15, Tan Binh Dist., HCMC Phone / Điện thoại : (+84 8) 989-044-069 Fax: (+84 351) 355 5567 Tax Code / Mã số thuế : 0313 654 882 At the bank / Tại ngân hàng : VP Bank - Cong Hoa Branch Account No. (VND) 96 504 748 Le Trung Thanh - Director			
PAYMENT RECORD / TIẾN ĐỘ THANH TOÁN					
Payment terms / Lần thanh toán thứ:		1st	2nd	3rd	4th
Description / Diễn giải:					
(1)	Accumulative Amount Completed / Giá trị lũy kế hoàn thành	Before VAT / Trước thuế GTGT			
	Ratio of above (%) / Tỷ lệ (%)				
(2)	Accumulative Retention (.....%) before VAT, if any Khoản bảo hành Trước thuế GTGT bị giữ lại				
(3)	Advance Payment / Repayment of advance payment, if any Khoản tạm ứng / Hoàn tạm ứng (nếu có)				
(4)	Accumulated Amount up to last month / Thanh toán lũy kế từ tháng trước	(a) Before VAT / Trước thuế GTGT			
		(b) After VAT / Sau thuế GTGT			
(5)	Amount to be paid this month / Khoản trả tháng này	(a) Before VAT / Trước thuế GTGT (1)-(2)-(4)(a)			
		(b) After VAT / Sau thuế GTGT			
(6)	Accumulated payment including this month (3)+(4) / Tổng thanh toán kể cả tháng này (3)+(4)	(a) Before VAT / Trước thuế GTGT			
		(b) After VAT / Sau thuế GTGT			
(7)	Total balance remaining = Sub-Contract price - (6) Số dư = Giá trị HĐ Thầu phụ - (6)				
Prepared by Accountant / Kế toán Kế khai					
Checked by Section Manager / Trưởng bộ phận Kiểm tra					
Approved by Manager / Quản lý Duyệt					

Contract Sheet Page 1/1

Sub-Contract No. UMRTL1-SC-0661

154/4/11 Nguyen Phuc Chu, Ward 15, Tan Binh District, HCM City,

Tel: +84 (028) 3949 3393

Fax: +84 (028) 3949 3395

Email: thanhlethep@gmail.com

Website : www. thanhlesteel.com ; www. thepthanhle.com.

Ho Chi Minh City Urban Railway Construction Project - Ben Thanh - Suoi Tien Section (Line 1)
Contract Package-1b: Civil (Underground Section from KM 0+615 to KM 2+360)

SUPPLY MATERIAL FOR STONE DIKE WORK AT CCTN TYPE B						
BILLS OF QUANTITIES / BẢNG KHỐI LƯỢNG						
ITEM	DESCRIPTIONS	UNIT	Q'TY	RATE (VND)	TOTAL (VND)	SOURCE
55C301	Supply Material For Stone Dike Work at CCTN Type B					
1	Supply uPVC D60*2.5*4000mm (PN10)/ Ống nhựa	m	104,00	26.800	2.787.200	Đệ Nhất
2	Supply Geotextile ART15/ Vải địa kỹ thuật	m2	720,0	15.000	10.800.000	Chơn Thành
3	Crush stone Light blue color 4x6cm - incl. transportation/ Đá xanh 4x6 - đã gồm vận chuyển	m3	100,00	430.000	43.000.000	Tân Cảng
4	Supply Concrete Brick Shape I, Grade 300, Size 300x300x150mm/ Gạch taluy mác 300, Đăng Việt: 300x300x150mm (mã DV108, 29kg/viên)	pcs/viên	6.110,0	33.500	204.685.000	Đăng Việt
5	Testing fee for all above materials/ Chi phí thí nghiệm cho các loại vật liệu trên	lot/ gói	1,00	16.000.000	16.000.000	SGS Vietnam
6	Transportation Concrete Brick/ Vận chuyển gạch	trip/ chuyến	6,00	3.500.000	21.000.000	Đăng Việt
7	Transportation remaining others material/ Vận chuyển các vật liệu còn lại	time/ lần	1,00	1.000.000	1.000.000	
	Sub-Contract Price (exclusive of V.A.T.)				299.272.200	
	V.A.T. at the rate of 10%				29.927.220	
	Sub-Contract Price (inclusive of V.A.T.)				329.199.420	

Sub-Contract Bill of Quantity 1/1

Sub-Contract No. UMRTL1-SC-0661

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số: 14/2021/HĐMB/TL-ATAD

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH 13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH 11 đã được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và khả năng hàng hóa của hai bên

Hôm nay, ngày 26 tháng 03 năm 2021, đại diện các bên gồm:

Bên bán: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÀNH LÊ (Sau đây gọi tắt là “bên A”)

- Địa chỉ : 154/4/11, Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Quận Tân Bình, TP.HCM
 - Điện thoại : (028) 39493393 Fax : (028) 39493395
 - Tài khoản : 96504748 Mã số thuế: 0313 654 882
 - Ngân hàng : Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank), Chi nhánh Gia Định, TP. HCM.
 - Đại diện bởi : Bà **LÊ THANH VINH** Chức vụ: Phó Giám đốc
- (Giấy uỷ quyền số: **Số : 01/GUQ/TL** ngày 02/01/2021 cho đến ngày 31/12/2021)

Bên mua: CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP ATAD (Sau đây gọi tắt là “bên B”)

- Địa chỉ : 595 ẤP Bình Hữu 2, Xã Đức Hòa Thượng, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An
 - Điện thoại : (028) 3826 0666 Fax :
 - Tài khoản : Mã số thuế: 1100641143
 - Đại diện bởi : **TRẦN THỊ MỸ LINH** Chức vụ: **Trưởng Phòng Thu Mua**
- (Theo giấy uỷ quyền số: 15-20/GUQ/ATAD do ông Nguyễn Lê Anh Tuấn chức vụ Tổng Giám Đốc ký ngày 01/07/2020)

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: HÀNG HOÁ - SỐ LƯỢNG – CHẤT LƯỢNG – ĐƠN GIÁ

1.1 Bên A đồng ý bán, Bên B đồng ý mua các chủng loại thép với quy cách, số lượng, giá cả như sau:

TT	Quy cách (mm)	Tiêu chuẩn	Barem (kgs/pcs)	Số lượng (pes)	Khối lượng (kg)	Đơn giá (vnd/kg)	Thành Tiền (VNĐ)
1	5*1500*6000	Q355	353.25	31	10,950.75	19.636.36	215,032,869
2	6*1500*6000	Q355	423.90	97	41,118.30	19.636.36	807,413,741
3	8*1500*6000	Q355	565.20	84	47,476.80	19.636.36	932,271,536
Tổng				212	99,545.85		1,954,718,146
Thuế VAT 10%							195,471,815
Tổng cộng							2,150,189,961

Chất lượng hàng hóa:

Trang 1/3

- Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, không cong vênh, rỗ gỉ, dung sai theo tiêu chuẩn nhà máy.

1.2 Đơn giá và giá trị Hợp đồng:

- Đơn giá trên đã bao gồm 10% thuế GTGT.
- **Tổng giá trị Hợp đồng: 2,150,189,961 đồng.**

(Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm năm mươi triệu, một trăm tám mươi chín ngàn, chín trăm sáu mươi mốt đồng./.)

- Tổng khối lượng căn cứ trên số lượng giao thực tế. Do đó, trên biên bản giao hàng và phiếu xuất kho sẽ là cơ sở xuất Hóa đơn thanh toán giữa hai bên.
- Trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ ngày giao hàng và xuất hóa đơn GTGT, nếu bên B không có nhu cầu chỉnh sửa về nội dung của hóa đơn thì xem như bên B đồng ý chấp thuận, mọi khiếu nại sau đó đều vô giá trị.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM- PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG

- 2.1 Thời gian giao nhận hàng: ngay khi ký hợp đồng và xong thủ tục thanh toán (nếu có)
- 2.2 Địa điểm giao nhận hàng: Đường số 19 - KCN SÓNG THẦN II
- 2.3 Cách xác định trọng lượng: Theo barem tiêu chuẩn lý thuyết như trên.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

- 3.1 Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán cho Bên A bằng chuyển khoản vào số tài khoản của Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Thành Lê:
- Tài khoản: 96504748 Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank), chi nhánh Gia Định, Tp HCM.
 - Tài khoản: 31310001231238 ngân hàng BIDV - CN Bắc Sài Gòn
 - Tài khoản: 060126939437 ngân hàng Sacombank - CN Quận 5
- 3.2 Thời hạn thanh toán: Đặt cọc trước 10% giá trị đơn hàng trước 17h00 ngày 05.04.2021; 90% giá trị đơn hàng thanh toán dứt điểm trước 17h00 ngày 07/04/2021.

ĐIỀU 4: CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

- Bên A cam kết cung cấp hàng đúng quy cách, chất lượng sản phẩm như Điều 1 của hợp đồng. Kích thước hình học không bị sứt mẻ, cong vênh.
- Bên A cũng cấp cho Bên B giấy chứng nhận CO, CQ chứng nhận của nhà sản xuất cho từng chủng loại hàng hóa.

ĐIỀU 5: XỬ LÝ VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- **5.1 Phạt chậm thanh toán:** Trường hợp quá hạn thanh toán mà Bên B chưa thanh toán cho Bên A thì bên B phải chịu tiền lãi nợ quá hạn phát sinh trên số tiền còn lại tương ứng với thời gian quá hạn. Lãi suất đối với số nợ quá hạn được hai bên thống nhất áp dụng như sau: lãi suất cho vay ngắn hạn do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm hai bên ký kết hợp đồng nhân với hệ số 1.5 nhưng tổng thời gian quá hạn không vượt quá 15 ngày.
- **5.2 Phạt chậm giao hàng:** Nếu bên A không giao hàng cho Bên B đúng thời gian như điều 2 của hợp đồng thì bên A sẽ chịu mức phạt giao hàng chậm tương ứng với mức phạt 1% giá trị hợp đồng nhưng không được trễ quá 3 ngày.
- **5.3 Phạt giao hàng không đạt chất lượng:** Trường hợp sản phẩm bên A cấp bị lỗi, chất lượng không đạt yêu cầu, bên B không nhận hàng và bên A phải giao bổ sung sau 01 ngày làm việc mà không phát sinh thêm bất kỳ chi phí nào cho bên B. Nếu bên A vẫn không khắc phục được chất lượng hàng hóa sau lần giao hàng thứ

hai, việc này được xem như bên A không hoàn thành nghĩa vụ giao hàng, bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng, đồng nghĩa bên A chịu mức bồi thường như khoản 5.4 điều 5.

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN**6.1 Trách nhiệm của Bên A:**

- + Đảm bảo giao hàng như Điều I của hợp đồng
- + Cung cấp cho bên B hóa đơn tài chính (Hóa đơn GTGT), giấy chứng nhận xuất xứ, chất lượng lô hàng.
- + Không tham gia vào bất kỳ hình thức hối lộ mang tính thương mại, hay hình thức nào khác nhằm tạo nên yếu tố kích lệ cho bất cứ nhân viên nào của Bên B hoặc người thân và bạn bè của các nhân viên này, nếu bị phát hiện thì Bên B sẽ được quyền không thanh toán cho Bên A nếu có cơ sở khẳng định rằng Bên A đã chung chi, trích hoa hồng dưới các hình thức nào cho một cá nhân bất kỳ ở Bên B nhằm mục đích để ký hợp đồng, đơn hàng với Bên B.

6.2 Trách nhiệm bên B:

- + Đảm bảo thanh toán như Điều III của hợp đồng.
- + Cử người kiểm tra chất lượng hàng hóa và ký biên bản giao nhận với Bên A trước khi ra khỏi kho.
- + Ký đối chiếu công nợ hàng tháng với Bên A.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Bất cứ sự thay đổi nào cũng phải lập thành văn bản có sự xác nhận của hai bên mới có giá trị thực hiện. Bên nào vi phạm sẽ bị xử phạt theo quy định của Pháp luật và phải bồi thường cho bên kia mọi thiệt hại phát sinh do sự vi phạm này.

7.2 Các biên bản giao nhận hàng hóa, thỏa thuận cũng như các sửa đổi, bổ sung liên quan đến hợp đồng này (nếu có) được coi như các phụ lục và là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.

7.3 Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu phát sinh khó khăn thì hai bên cùng thương lượng giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích chính đáng của mỗi bên. Nếu không tự giải quyết được, các bên thống nhất đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Phán quyết của Tòa là quyết định bắt buộc cuối cùng của hai bên. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc giải quyết tranh chấp sẽ do bên thua kiện chịu.

7.4 Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản Pháp luật về hợp đồng và các văn bản Pháp luật có liên quan.

7.5 Sau khi hai bên hoàn thành xong các nghĩa vụ giao hàng và thanh toán thì Hợp đồng xem như đã được thanh lý.

7.6 Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 1 bản và có hiệu lực áp dụng kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
THANH LÊ
PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Thanh Vinh

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY
CỔ PHẦN
KẾT CẤU THÉP
ATAD
Trần Thị Mỹ Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA**Số: 17-21/HĐMB/TL-CT3**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH 13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH 11 đã được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005. .
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 04 năm 2021, đại diện các bên gồm:

Bên A (Bên Bán): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÀNH LÊ

Địa chỉ: 154/4/11 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (028) 39493393 Fax:
Mã số thuế: **0313654882**
Tài khoản: 810038888
Ngân hàng: Ngân hàng ACB – Chi nhánh Phú Lâm
Đại diện: Ông **LÊ TRUNG THÀNH** Chức vụ: **Giám đốc**

Bên B (Bên mua): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG CỘNG TRÌNH 3

Địa chỉ: 136/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, TP.HCM
Điện thoại: (028) 38323038 Fax: (028) 38351102
Mã số thuế: **0300421520**
Tài khoản: 310.1.00000.97278
Ngân hàng: Ngân hàng BIDV-CN TP.HCM
Đại diện: Ông **PHẠM NGỌC CÔI** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo giấy ủy quyền số: 79/UQ-TGD-CT3 ngày 15 tháng 01 năm 2021)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng kinh tế mua bán hàng hoá với các điều khoản sau:

Điều 1: Hàng hoá – quy cách, tiêu chuẩn, số lượng, giá:

Bên B đồng ý mua và bên A đồng ý bán các chủng loại hàng hóa với quy cách, tiêu chuẩn, xuất xứ, số lượng và đơn giá cụ thể như sau:

T T	Tên hàng	Quy cách(mm) Thành Lê thực cấp	Mác thép	Xuất t xứ	Barem (kgs/pcs)	Số lượng (pcs)	Khối lượng (kg)	Đơn giá (vnd/kg)	Thành Tiền (VND)
1	Thép hình	V100*100*8*12000	SS400	TQ/VN	146.40	45	6.588,00	18.500	121.878.000
2		V100*100*7*12000			129.96	41	5.328,36	18.500	98.574.660
3		V200*200*15*12000			547.20	2	1.094,40	22.000	24.076.800
4		V100*100*10*12000			178.80	9	1.609,20	18.500	29.770.200
5		V60*60*6*6000			32.58	2	65,16	18.500	1.205.460
6		H100x100x6x8x12000			206.40	40	8.256,00	19.500	160.992.000
7		H100x50x5x6000			40.32	4	161,28	19.500	3.144.960
8		V150*150*10*12000			274.80	3	824,40	22.000	18.136.800
9	Thép ống, hộp đen	100x50x3.0x6000	CP190/HP		40.33	146	5.888,00	25.500	150.144.000
10		50x50x3.2x6000			27.79	14	389,00	25.500	9.919.500
11		D34x2.3x6000			10.79	500	5.395,00	25.500	137.572.500
12		D48.6x2.3x6000			15.75	12	189,00	25.500	4.819.500
13	Thép tròn trơn	D16 x11700			22.62	1	22,62	19.800	447.876
		Tổng (1)							760.682.256
		Thuế VAT 10% (2)							76.068.226
		Tổng cộng (1) + (2)							836.750.482

Tổng giá trị hợp đồng là: 836.750.482 vnd

(Bằng chữ: Tám trăm ba sáu triệu, bảy trăm năm mươi ngàn, bốn trăm tám mươi hai đồng./.)

- Đơn giá đã bao gồm thuế VAT 10% và vận chuyển.
- Dung sai hàng hóa: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất công bố.
- Tổng khối lượng căn cứ trên số lượng thực giao nhận thực tế. Do đó, biên bản giao hàng và phiếu xuất kho sẽ là cơ sở xuất Hóa đơn thanh toán giữa hai bên.
- Trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ ngày giao hàng và xuất Hoá đơn GTGT, nếu bên B không có nhu cầu chỉnh sửa về nội dung của Hoá đơn thì xem như bên B đồng ý chấp thuận, mọi khiếu nại sau đó đều vô giá trị.

Điều II: Thời gian, địa điểm, phương thức giao hàng:

- **Thời gian giao hàng:** Trong vòng 02-07 ngày kể từ ngày xác nhận đơn hàng.
- **Địa điểm giao hàng:** kho bên bán trên phương tiện vận chuyển của bên B.
- **Chú ý:** địa điểm giao hàng phải đảm bảo cho phương tiện (xe sơ mi- rơ moóc) của bên B có thể ra vào để nhận hàng.
- **Xác định trọng lượng:** theo Barem tiêu chuẩn như trên.

Điều III: Thanh toán

Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng.

- Trường hợp quá thời hạn thanh toán mà bên B chưa thanh toán cho bên A thì bên B phải chịu tiền lãi nợ quá hạn phát sinh trên số tiền gốc quá hạn tương ứng với thời gian quá hạn. Lãi suất đối với số nợ quá hạn được hai bên thống nhất áp dụng như sau: lãi suất cho vay ngắn do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm hai bên ký kết hợp đồng nhân với hệ số 1,5, nhưng tổng thời gian quá hạn không vượt quá 15 ngày.
- Bên B thanh toán bằng chuyển khoản không hủy ngang vào số tài khoản của Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Thành Lê, số tài khoản: **810038888 tại Ngân hàng Á Châu, CN Phú Lâm (phí chuyển khoản bên B chịu).**

Điều IV: Chất lượng sản phẩm

- Bên A cam kết cung cấp hàng đúng quy cách, chất lượng sản phẩm như điều I của hợp đồng: Kích thước hình học không bị sứt mẻ, cong vênh, rỉ rỉ.
- Bên A cung cấp cho Bên B Giấy chứng nhận CO, CQ, chứng nhận của nhà sản xuất cho từng chủng loại hàng hóa (20 bộ CO/CQ + 20 Bản dịch thuật công chứng). Sau khi giao hàng xong hai Bên (A và B) cùng lấy mẫu thử cơ lý hóa làm cơ sở xác định chất lượng lô hàng, chi phí kiểm tra do Bên B chịu. Trong thời gian chờ kết quả thử mẫu bên B không được đưa vào sử dụng và có trách nhiệm bảo quản hàng hóa không bị cong vênh rỉ sét, nếu để hàng hóa không như lúc giao hàng thì bên B phải nhận lô hàng và thanh toán 100% giá trị đơn hàng cho bên A.
- Nếu kết quả thí nghiệm không đạt thì báo lại cho bên A về việc lô hàng không được đưa vào sử dụng.
- Trong thời gian **03 (ba)** ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên B, bên A kết hợp với bên B, TVGS, Chủ đầu tư tiến hành kiểm tra thử mẫu lại lô hàng trên tại Trung tâm giám định thứ ba.
 - + Nếu kết quả kiểm mẫu lần 2 không đạt: Bên A phải tiến hành đổi toàn bộ lô hàng cho bên B và chịu toàn bộ chi phí thử mẫu, bốc xếp, vận chuyển và các chi phí phát sinh do Chủ đầu tư, TVGS phạt.
 - + Nếu kết quả kiểm mẫu lần 2 đạt và được Chủ đầu tư, TVGS chấp thuận thì Bên B nhận toàn bộ lô hàng và chịu chi phí thử mẫu.

Điều V: Trách nhiệm các Bên:**- Trách nhiệm bên A:**

- + Đảm bảo giao hàng như điều I của hợp đồng.
- + Cung cấp cho bên B Hoá đơn tài chính (Hóa đơn GTGT), Giấy chứng nhận xuất xứ, chất lượng của lô hàng (20 bộ CO/CQ+ 20 Bản dịch thuật công chứng).

- Trách nhiệm của bên B:

- + Đảm bảo thanh toán như điều III của hợp đồng.
- + Cử người kiểm tra, nhận hàng và ký biên bản giao nhận với bên A.

- + Hướng dẫn cho phương tiện vận chuyển của bên bán khi vào công trường, đồng thời nhận hàng để sớm giải phóng phương tiện vận chuyển. Nếu để phát sinh phí lưu xe thì bên mua phải chịu mọi chi phí phát sinh.
- + Ký đối chiếu công nợ hàng tháng với bên bán.

Điều VI: Cam kết chung:

- Hai bên cam kết thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng. Nếu có gì vướng mắc phải cùng nhau bàn bạc giải quyết. Mọi sửa đổi phải có sự thống nhất của hai bên bằng văn bản.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, nếu có tranh chấp phát sinh, hai bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không giải quyết được, các bên thống nhất vụ việc ra Tòa Kinh tế - Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết, phán quyết của Tòa là quyết định bắt buộc cuối cùng đối với hai bên. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc giải quyết tranh chấp do bên thua kiện chịu.
- Sau khi hai bên hoàn thành xong các nghĩa vụ giao hàng và thanh toán tiền thì hợp đồng xem như đã được thanh lý.
- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực ngay sau khi ký hợp đồng.
- Hợp đồng hoặc các giấy tờ có liên quan đến hợp đồng này được ký kết bằng bản, scan đều có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC

Lê Trung Thành



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
Phạm Ngọc Côi

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số: 22/2021/HĐMB/TL-TN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH 13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH 11 đã được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và khả năng hàng hóa của hai bên

Hôm nay, ngày 31 tháng 05 năm 2021, đại diện các bên gồm:

Bên bán: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÀNH LÊ (Sau đây gọi tắt là "bên A")

- Địa chỉ : 154/4/11, Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Điện thoại : (028) 39493393 Fax : (028) 39493395
- Tài khoản : 810038888 Ngân hàng ACB, Chi nhánh Phú Lâm.
- Mã số thuế : 0313 654 882
- Đại diện bởi : Ông LÊ TRUNG THÀNH Chức vụ: Giám đốc

Bên mua: CÔNG TY TNHH TM TRUNG NAM (Sau đây gọi tắt là "bên B")

- Địa chỉ : 858/15A, Quốc Lộ 1A, Tổ 125, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Tp. HCM.
- Điện thoại : Fax :
- Tài khoản : 060265877888 Ngân hàng TMCP Sacombank, Chi nhánh Bình Tân
- Mã số thuế : 0316724305
- Đại diện bởi : Ông LÊ NGUYỄN HOÀNG PHÚC Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: HÀNG HOÁ - SỐ LƯỢNG – CHẤT LƯỢNG – ĐƠN GIÁ

1.1 Bên A đồng ý bán, Bên B đồng ý mua các chủng loại thép với quy cách, số lượng, giá cả như sau:

TT	Quy cách (mm)	Tiêu chuẩn	Số lượng (cuộn)	Khối lượng (kg)	Đơn giá (vnd/kg)	Thành Tiền (VNĐ)
1	3.8*1500*cuộn	SS400	1	26.940.00	20.000.00	538.800.000
2	4.8*1500*cuộn	SS400	1	27.590.00	20.000.00	551.800.000
3	5.8*1500*cuộn	SS400	1	24.244.00	20.000.00	484.880.000
4	9.8*1500*cuộn	SS400	1	24.064.00	20.000.00	481.280.000
5	9.8*1500*cuộn	SS400	1	24.094.00	20.000.00	481.880.000
6	11.8*1500*cuộn		1	23.874.00	20.000.00	477.480.000
Tổng			6	150.806.00		3.016.120.000
Thuế VAT 10%						301.612.000
Tổng cộng						3.317.732.000

Chất lượng hàng hóa:

- Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, không cong vênh, rỉ gỉ, dung sai theo tiêu chuẩn nhà máy.

1.2 Đơn giá và giá trị Hợp đồng:

- Đơn giá trên đã bao gồm 10% thuế GTGT.
- **Tổng giá trị Hợp đồng: 3,317,732,000 đồng.**

(Bảng chữ: Ba tỷ, ba trăm mười bảy triệu, bảy trăm ba mươi hai ngàn đồng chẵn./.)

- Tổng khối lượng căn cứ trên số lượng giao thực tế. Do đó, trên biên bản giao hàng và phiếu xuất kho sẽ là cơ sở xuất Hóa đơn thanh toán giữa hai bên.
- Trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ ngày giao hàng và xuất hóa đơn GTGT, nếu bên B không có nhu cầu chỉnh sửa về nội dung của hóa đơn thì xem như bên B đồng ý chấp thuận, mọi khiếu nại sau đó đều vô giá trị.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM- PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG

- 2.1 Thời gian giao nhận hàng: ngay khi ký hợp đồng và xong thủ tục thanh toán (nếu có)
- 2.2 Địa điểm giao nhận hàng: Kho Bên bán.
- 2.3 Cách xác định trọng lượng: Theo Mark trên cuộn.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

- 3.1 Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán cho Bên A bằng chuyển khoản vào số tài khoản của Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Thành Lê:
 - Tài khoản: 810038888 Ngân hàng ACB, Chi nhánh Phú Lâm, Tp HCM.
- 3.2 Thời hạn thanh toán: *thanh toán trước khi nhận hàng.*

ĐIỀU 4: CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

- Bên A cam kết cung cấp hàng đúng quy cách, chất lượng sản phẩm như Điều I của hợp đồng. Kích thước hình học không bị sứt mẻ, cong vênh.
- Bên A cũng cấp cho Bên B giấy chứng nhận CO, CQ chứng nhận của nhà sản xuất cho từng chủng loại hàng hóa.

ĐIỀU 5: XỬ LÝ VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 5.1 **Phạt chậm thanh toán:** Trường hợp quá hạn thanh toán mà Bên B chưa thanh toán cho Bên A thì bên B phải chịu tiền lãi nợ quá hạn phát sinh trên số tiền còn lại tương ứng với thời gian quá hạn. Lãi suất đối với số nợ quá hạn được hai bên thống nhất áp dụng như sau: lãi suất cho vay ngắn do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm hai bên ký kết hợp đồng nhân với hệ số 1.5 nhưng tổng thời gian quá hạn không vượt quá 15 ngày.

- 5.2 **Phạt chậm giao hàng:** Nếu bên A không giao hàng cho Bên B đúng thời gian như điều 2 của hợp đồng thì bên A sẽ chịu mức phạt giao hàng chậm tương ứng với mức phạt 1% giá trị hợp đồng nhưng không được trễ quá 3 ngày.

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

- 6.1 Trách nhiệm của Bên A:
 - + Đảm bảo giao hàng như Điều I của hợp đồng
 - + Cung cấp cho bên B hóa đơn tài chính (Hóa đơn GTGT), giấy chứng nhận xuất xứ, chất lượng lô hàng.
- 6.2 Trách nhiệm bên B:

Trang 2/3

13654882
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM H
ĐẦU TƯ THƯƠNG
THÀNH
TÂN BÌNH - T.P.

6724305-
CÔNG TY
TNHH TM
RUNG NAM
TÂN BÌNH - T.P.

- + Đảm bảo thanh toán như Điều III của hợp đồng.
- + Cử người kiểm tra chất lượng hàng hóa và ký biên bản giao nhận với Bên A trước khi ra khỏi kho.
- + Ký đối chiếu công nợ hàng tháng với Bên A.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 7.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Bất cứ sự thay đổi nào cũng phải lập thành văn bản có sự xác nhận của hai bên mới có giá trị thực hiện. Bên nào vi phạm sẽ bị xử phạt theo quy định của Pháp luật và phải bồi thường cho bên kia mọi thiệt hại phát sinh do sự vi phạm này.
- 7.2 Các biên bản giao nhận hàng hóa, thỏa thuận cũng như các sửa đổi, bổ sung liên quan đến hợp đồng này (nếu có) được coi như các phụ lục và là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.
- 7.3 Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu phát sinh khó khăn thì hai bên cùng thương lượng giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích chính đáng của mỗi bên. Nếu không tự giải quyết được, các bên thống nhất đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Phán quyết của Tòa là quyết định bắt buộc cuối cùng của hai bên. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc giải quyết tranh chấp sẽ do bên thua kiện chịu.
- 7.4 Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản Pháp luật về hợp đồng và các văn bản Pháp luật có liên quan.
- 7.5 Sau khi hai bên hoàn thành xong các nghĩa vụ giao hàng và thanh toán thì Hợp đồng xem như đã được thanh lý.
- 7.6 Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 1 bản và có hiệu lực áp dụng kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Lê Trung Thành



GIÁM ĐỐC
Lê Nguyễn Hoàng Phúc

